



ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)
ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – VŨ PHƯƠNG LIÊN
TRẦN BẢO NGỌC – ĐỒNG VĂN TOÀN – HUỲNH MỘNG TUYẾN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)
ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – VŨ PHƯƠNG LIÊN
TRẦN BẢO NGỌC – ĐỒNG VĂN TOÀN – HUỲNH MỘNG TUYỀN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

SÁCH GIÁO VIÊN



luquyenthes.com

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

Lời nói đầu	3
PHẦN I. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 7	4
I. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở	4
1. Yêu cầu cần đạt về năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở	4
2. Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và loại hình hoạt động	5
3. Phương pháp tiếp cận trong thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	7
4. Một số phương thức tổ chức chủ yếu	8
II. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7	8
1. Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, mạch nội dung hoạt động và loại hình hoạt động	8
2. Các chủ đề trải nghiệm và mục tiêu hướng đến	9
3. Gợi ý chủ điểm sinh hoạt	12
PHẦN II. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ CỦA HOẠT ĐỘNG	
TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 7	13
Chủ đề 1. Rèn luyện một số phẩm chất cá nhân trong học tập và cuộc sống	13
Chủ đề 2. Rèn luyện kỹ năng kiểm soát cảm xúc và tự bảo vệ	27
Chủ đề 3. Phát triển mối quan hệ hoà đồng và hợp tác	35
Chủ đề 4. Chăm sóc gia đình của em	47
Chủ đề 5. Chi tiêu hợp lý và tiết kiệm tiền	58
Chủ đề 6. Tham gia các hoạt động vì cộng đồng	65
Chủ đề 7. Bảo vệ môi trường và danh lam thắng cảnh	76
Chủ đề 8. Tìm hiểu nghề ở địa phương	88

QUY ƯỚC VIẾT TẮT

GV: Giáo viên
HS: Học sinh
VBT: Vở bài tập

SGK: Sách giáo khoa
SGV: Sách giáo viên
tr.: trang

Lời nói đầu

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 – Sách giáo viên (Bản 2), bộ sách *Chân trời sáng tạo* là tài liệu hỗ trợ, chia sẻ, hướng dẫn giáo viên tổ chức dạy học cho sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cuốn sách được chia làm 2 phần. Phần I của cuốn sách giúp các nhà quản lí, giáo viên hiểu rõ hơn về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở bậc Trung học cơ sở và chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7. Trong phần này cuốn sách giới thiệu về nội dung, các yêu cầu cần đạt của chương trình cũng như những khả năng tích hợp các nội dung giáo dục của Đội. Đặc biệt, sách cũng đưa ra gợi ý các chủ đề, chủ điểm sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ.

Phần II là phần hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề. Sách giáo viên làm rõ hơn mục tiêu từng hoạt động trong 8 chủ đề trong sách học sinh và các hoạt động giáo viên có thể tổ chức trên lớp để hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ và trải nghiệm thường xuyên mọi lúc, mọi nơi để hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực. Các hoạt động đánh giá sau mỗi chủ đề được hướng dẫn chi tiết thông qua tổ chức hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá từ thầy cô, những nhà giáo dục và hỗ trợ giáo viên đánh giá thường xuyên kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Rất mong cuốn sách sẽ là người bạn đồng hành cùng với quý thầy cô. Những nội dung trong **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 – Sách giáo viên (Bản 2)**, bộ sách *Chân trời sáng tạo* sẽ là những định hướng, gợi mở thú vị để các thầy cô tạo nên những tiết học ý nghĩa, tạo được những cảm xúc tích cực cho giáo viên và học sinh. Nhóm tác giả trân trọng những đóng góp của các thầy cô giáo, nhà trường và độc giả gần xa để cuốn sách ngày được hoàn thiện hơn.

Nhóm tác giả

PHẦN I

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 7

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Yêu cầu cần đạt về năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở

Các yêu cầu cần đạt về năng lực là cơ sở để xây dựng yêu cầu cần đạt về nội dung theo các cấp độ của từng độ tuổi và là cơ sở để thiết kế nội dung đánh giá năng lực vào cuối giai đoạn.

Bảng 1: Yêu cầu cần đạt về năng lực vào cuối cấp Trung học cơ sở

NĂNG LỰC	YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ NĂNG LỰC
NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG	
Hiểu biết về bản thân và môi trường sống	– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. – Giải thích được tác động của sự đa dạng về thể giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.
Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi	– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.
NĂNG LỰC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	
Kĩ năng lập kế hoạch	– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Dự kiến được thời gian hoàn thành nhiệm vụ.

Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. – Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác.
Kĩ năng đánh giá hoạt động	– Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.
NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP	
Hiểu biết về nghề nghiệp	– Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. – Giới thiệu được các nhóm kiến thức cần học và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp. – Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp.
Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp	– Hình thành được sự hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp. – Chỉ ra được một số điểm mạnh và điểm hạn chế về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Biết giữ an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
Kĩ năng ra quyết định và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	– Lựa chọn được hướng đi phù hợp cho bản thân khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản. – Lập được kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp với hướng đi đã chọn.

2. Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và loại hình hoạt động

a. Nội dung chương trình

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo cách tiếp cận phát triển năng lực. Từ các mục tiêu năng lực như đã đưa ra ở phần trên, các nội dung được lựa chọn để phù hợp và thuận lợi trong việc đạt mục tiêu. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 6 đến lớp 9.

Nội dung chương trình thiết kế xoay quanh các mối quan hệ của mỗi cá nhân trong quá trình lớn lên, đó là quan hệ với chính mình, quan hệ với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp. Chính vì vậy, nội dung chương trình gồm 4 mạch hoạt động, được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2: Ma trận nội dung hoạt động trải nghiệm

MẠCH NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG
Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	– Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân. – Tìm hiểu khả năng của bản thân.
	Hoạt động rèn luyện bản thân	– Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống. – Rèn luyện các kỹ năng thích ứng với cuộc sống.
Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình	– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình. – Tham gia các công việc của gia đình.
	Hoạt động xây dựng nhà trường	– Xây dựng, phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô. – Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đội.
	Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người. – Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên. – Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Tìm hiểu thực trạng môi trường. – Tham gia bảo vệ môi trường.
Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề. – Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

b. Loại hình hoạt động và lực lượng tham gia

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là *Sinh hoạt dưới cờ*, *Sinh hoạt lớp*, *Hoạt động giáo dục theo chủ đề* và *Hoạt động câu lạc bộ*.

– *Sinh hoạt dưới cờ*: Loại hình này sử dụng cho sinh hoạt toàn trường, từ lớp 6 đến lớp 9. Chính vì vậy, giờ sinh hoạt dưới cờ là hoạt động góp phần củng cố mục tiêu giáo dục cho HS toàn trường. Bên cạnh đó, khi tổ chức hoạt động này, các cơ sở giáo dục luôn tính đến các mục tiêu có thể đạt của mỗi khối lớp.

– *Sinh hoạt lớp*: Loại hình này được tổ chức trên cơ sở chủ đề giáo dục chung của trường theo từng tháng, mỗi lớp có thể xây dựng nội dung sinh hoạt lớp chi tiết và cụ thể, phù hợp với lớp mình. Mục tiêu của giờ sinh hoạt lớp tiếp tục củng cố và phát triển những kỹ năng, thái độ,... của HS.

– *Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên)*: Loại hình này được tổ chức hằng tuần và giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, các yêu cầu cần đạt của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giúp cho các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp khác hiệu quả hơn.

– *Hoạt động giáo dục theo chủ đề (định kì) và hoạt động câu lạc bộ*: sử dụng thời gian ngoài giờ lên lớp, thời gian dành cho giáo dục địa phương, tiếp tục tạo cơ hội cho HS trải nghiệm dưới các dạng hoạt động khác nhau, trong các không gian khác nhau, góp phần tạo nên sự trải nghiệm đa dạng trong thực tiễn để phát triển toàn diện nhân cách HS.

3. Phương pháp tiếp cận trong thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

– *Phương pháp tiếp cận hoạt động*: Tài liệu được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể – hoạt động được cụ thể hoá bằng các hành động và thao tác. Chính vì vậy, tài liệu đưa ra hướng dẫn thực hiện từng hành động, từng thao tác đối với HS khi thực hiện nhiệm vụ và đối với GV khi tổ chức hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận hành vi*: Phẩm chất hay năng lực đều được hình thành từ những hành vi và được tạo nên từ việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó. Chính vì vậy, các phẩm chất hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau,... Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó sẽ là cơ hội để hành vi ấy trở thành phẩm chất hay năng lực của HS.

– *Phương pháp tiếp cận nhận thức*: Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Thay đổi nhận thức là tiền đề để phát triển phẩm chất và năng lực một cách có ý thức. Chính vì vậy, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục nhưng không thể không có các nhiệm vụ liên quan đến nhận thức; trong cấu trúc của một chủ đề trải nghiệm hay trong từng pha của quá trình trải nghiệm đều đan xen yếu tố nhận thức.

– *Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm*: Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều được khai thác trong thiết kế nội dung và tổ chức thực hiện các chủ đề. Chính vì vậy, luôn xuất hiện những câu hỏi về suy nghĩ, cảm xúc,... bên cạnh các hoạt động rèn luyện để HS chiêm nghiệm những trải nghiệm trước, trong, và sau khi trải nghiệm các hoạt động của mỗi chủ đề. Qua đó, hình thành ở HS thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho bản thân từ kinh nghiệm có được của mình cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học từ những kinh nghiệm.

– *Phương pháp tiếp cận thực tiễn*: Chất liệu cấu thành nên các hoạt động chủ yếu lấy từ thực tiễn cuộc sống của HS và phục vụ cho chính cuộc sống của các em ngay ở thời điểm hiện tại, bên cạnh sự chuẩn bị các kĩ năng sống cần thiết cho cuộc sống tương lai.

– *Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể*: Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình, được thực hiện theo năng lực của cá nhân và được hướng dẫn để nâng cao mức độ

phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể để cá nhân tự soi mình và tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mối quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động. Các hoạt động rèn luyện được thiết kế chủ yếu dựa vào nhóm.

– *Phương pháp tiếp cận nhân văn*: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thiết kế và tổ chức thực hiện vì sự phát triển, tiến bộ của mỗi HS; luôn cho HS được sinh hoạt và học tập trong bầu không khí ấm áp, đầy tình yêu thương và khích lệ để HS được phát triển sáng tạo theo cách của riêng mình, hướng tới chuẩn mực xã hội chung.

– *Phương pháp tiếp cận tích hợp và phân hoá trong giáo dục hành vi*: Trong nội dung và phương pháp giáo dục HS, tài liệu cho HS và cho GV thể hiện được cách tiếp cận tích hợp. Bên cạnh đó, mục tiêu hình thành của từng hành vi hay thái độ cũng cần thể hiện cụ thể, rõ ràng. Có như vậy, mục tiêu phẩm chất và năng lực mới thực hiện hiệu quả.

4. Một số phương thức tổ chức chủ yếu

– *Phương thức Khám phá*: Cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hình thức hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các hình thức tương tự khác.

– *Phương thức Thể nghiệm, tương tác*: Cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng của mình. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm: diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Cống hiến*: Cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động xã hội. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm: tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

– *Phương thức Nghiên cứu*: Cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 7

1. Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, mạch nội dung hoạt động và loại hình hoạt động

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG			
	Hướng vào bản thân	Hướng đến xã hội	Hướng đến tự nhiên	Hướng nghiệp
1. Rèn luyện một số phẩm chất cá nhân trong học tập và cuộc sống	X		X	X
2. Rèn luyện kĩ năng kiểm soát cảm xúc và tự bảo vệ	X			X
3. Phát triển mối quan hệ hoà đồng và hợp tác	X	X		X
4. Chăm sóc gia đình của em	X	X		
5. Chi tiêu hợp lí và tiết kiệm tiền	X	X		
6. Tham gia các hoạt động vì cộng đồng		X		X
7. Bảo vệ môi trường và danh lam thắng cảnh			X	
8. Tìm hiểu nghề ở địa phương				X

2. Các chủ đề trải nghiệm và mục tiêu hướng đến

Bảng dưới đây mô tả: Tên các chủ đề, những yêu cầu cần đạt của chủ đề này là gì? Những yêu cầu cần đạt này liên quan đến năng lực đặc thù nào? Chủ đề góp phần vào hình thành phẩm chất và năng lực chung nào?

CHỦ ĐỀ	YÊU CẦU CẦN ĐẠT/ MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ VÀ CÁC PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CHUNG
1. Rèn luyện một số phẩm chất cá nhân trong học tập và cuộc sống	– Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. – Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. – Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.	– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động. Nhân ái; trách nhiệm; tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Rèn luyện kỹ năng kiểm soát cảm xúc và tự bảo vệ	– Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. – Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.	– Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. Trách nhiệm; chăm chỉ; tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
3. Phát triển mối quan hệ hoà đồng và hợp tác	– Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này. – Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. – Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. – Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.	– Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. Nhân ái; trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
4. Chăm sóc gia đình của em	– Bước đầu có kỹ năng chăm sóc người thân khi họ bị mệt, ốm. – Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.	– Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. Nhân ái; trách nhiệm; chăm chỉ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
5. Chi tiêu hợp lý và tiết kiệm tiền	– Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền. – Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi. – Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. Trách nhiệm; trung thực; chăm chỉ; tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

6. Tham gia các hoạt động vì cộng đồng	– Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. – Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội. – Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. – Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.	– Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. Nhân ái; trung thực; trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
7. Bảo vệ môi trường và danh lam thắng cảnh	– Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. – Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. – Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.	– Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Đánh giá được sự hợp lí/chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động. Trách nhiệm; chăm chỉ; tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
8. Tìm hiểu nghề ở địa phương	– Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương. – Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương.	– Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Đánh giá được sự hợp lí/chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.

8. Tìm hiểu nghề ở địa phương	Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.	Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. Nhân ái; trách nhiệm; chăm chỉ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
--------------------------------------	--	--

3. Gợi ý chủ điểm sinh hoạt

YÊU CẦU CẦN ĐẠT	CHỦ ĐIỂM
- Nhận diện sự thay đổi của bản thân. - Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, điều chỉnh bản thân phù hợp môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.	Tháng 9: Vui đến trường
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP HCM, của nhà trường. - Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.	Tháng 10: Xã hội văn minh
- Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. - Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.	Tháng 11: Nhớ ơn thầy cô giáo
- Giới thiệu được một số truyền thống ở địa phương. - Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương, biết vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.	Tháng 12: Truyền thống quê hương đất nước
Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.	Tháng 1 – 2: Mùa xuân và ước mơ
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP HCM, của nhà trường. - Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương, biết vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.	Tháng 3: Hoà bình hữu nghị
Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP HCM và của nhà trường.	Tháng 4: Em và môi trường
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP HCM, của nhà trường. - Giới thiệu được một số truyền thống ở địa phương.	Tháng 5: Tấm gương trong lao động

PHẦN II

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 7



RÈN LUYỆN MỘT SỐ PHẨM CHẤT CÁ NHÂN TRONG HỌC TẬP VÀ CUỘC SỐNG

MỤC TIÊU

- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống;
- Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc;
- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.

CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị tranh, ảnh liên quan đến chủ đề;
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong VBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh

- Chuẩn bị giấy trắng, bút màu;
- Thực hiện nhiệm vụ trong VBT trước khi đến lớp;
- Sưu tầm những ví dụ, câu chuyện về sự kiên trì, chăm chỉ từ các mối quan hệ xung quanh, từ thế giới tự nhiên và thế giới động vật.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Sinh hoạt dưới cờ

- GVCN phối hợp với Đoàn, Đội tổ chức diễn đàn về chủ đề tự rèn luyện phẩm chất tốt để thành công trong học tập và cuộc sống (chuyên cần, tự giác, kĩ năng quản lí thời gian, khả năng thích ứng,...);
- GVCN phối hợp với Đoàn, Đội tổ chức hoạt động chia sẻ về những tấm gương kiên trì vượt khó trong học tập và cuộc sống;
- Đoàn, Đội phối hợp GVCN tổ chức hoạt động trao đổi về phương pháp học tập hiệu quả;
- Đoàn, Đội tổ chức cuộc thi đố vui tìm hiểu về truyền thống hiếu học của nhà trường và địa phương.

Sinh hoạt lớp

- GVCN tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...
- Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:
 - + Tổ chức cho HS thảo luận để xây dựng nội quy lớp học;
 - + Tổ chức cho HS trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau về những việc làm giúp phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống;
 - + Tổ chức cho HS lập và thực hiện kế hoạch giữ gìn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trường lớp trong từng học kỳ;
 - + Tạo điều kiện để HS kết hợp và tạo thành các cặp/ nhóm học tập hoặc lao động trong lớp để hỗ trợ lẫn nhau khi thực hiện những việc làm rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.
- GV nhận xét và định hướng rèn luyện cho HS.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Tổ chức chơi trò chơi khởi động.

GV cho lớp chơi một số trò chơi tập thể để rèn phản xạ nhanh và làm nóng không khí lớp học. Ví dụ: trò chơi *Ngón tay nhúc nhích*, trò chơi *Con thỏ ăn cỏ*, trò chơi *Đặt tên cho bạn*.

2. Giới thiệu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.

– GV giới thiệu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 là chương trình giáo dục định hướng HS rèn luyện những kĩ năng cần thiết để trở nên tự tin và đạt thành công trong học tập, cuộc sống. Bước vào lớp 7, HS tiếp tục thực hiện các hoạt động liên quan đến 8 chủ đề khác nhau nhằm củng cố những điều đã học ở các lớp dưới và phát triển thêm các kĩ năng mới.

– Dựa trên những gì HS chuẩn bị, thầy cô sẽ tổ chức nhiều hoạt động khác nhau để các em được trải nghiệm và kiến tạo nên chính mình.

3. Giới thiệu chủ đề.

– GV nhắc lại về chủ đề đầu tiên của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 đã giúp HS nhận diện những thay đổi của bản thân vào giai đoạn chuyển cấp và khám phá về sở thích, đức tính đặc trưng, khả năng và giá trị của bản thân.

– GV giới thiệu tên chủ đề, tranh chủ đề *Rèn luyện một số phẩm chất cá nhân trong học tập và cuộc sống*: Trong chủ đề 1, HS có thể phát triển thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ để giúp tạo không gian sống, không gian học tập trong lành, thoải mái. Bên cạnh đó, HS sẽ có cơ hội vận dụng những cách phù hợp để rèn luyện tính kiên trì và chăm chỉ. Hai đức tính này giúp HS đạt được những điều bản thân mong muốn và rèn được ý chí, nghị lực để vượt qua khó khăn trong học tập, cuộc sống.

HOẠT ĐỘNG 1:

Nhận diện điểm mạnh và điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống

Mục đích: Giúp HS tự đánh giá về những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân; biết những điểm mạnh cần phát huy và điểm hạn chế cần khắc phục để giúp HS thực hiện các mục tiêu trong học tập và cuộc sống.

Các bước thực hiện:

1 và 2. Thảo luận về những điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống.

- GV yêu cầu HS đọc gợi ý về những điểm mạnh trong lệnh 1 (SGK tr. 7).
- GV hướng dẫn HS cách đặt câu hỏi để tự tìm ra điểm mạnh, điểm hạn chế.

Gợi ý câu hỏi:

Điểm mạnh:	Điểm hạn chế:
– Việc nào em có thể làm tốt hơn người khác? – Người khác thường khen ngợi em về điều gì? – Tính cách nào giúp em đạt thành tích tốt trong học tập? – Thói quen nào giúp em thực hiện tốt các công việc trong cuộc sống? – ...	– Em thiếu tự tin khi thực hiện việc gì? – Người khác thường nhận xét em chưa làm tốt những việc gì? – Tính cách nào khiến em bị thụ lùi trong học tập? – Thói quen nào gây khó khăn khi em thực hiện các công việc trong cuộc sống? – ...

– Sau đó, GV tổ chức trò chơi **Phác họa bản thân**. Trò chơi được tổ chức như sau:

+ Vật dụng cần có: một tờ giấy A4, bút màu.

+ Việc sẽ làm: trong 1 – 2 phút, ở mỗi một phần nửa trang giấy, HS được yêu cầu dùng những cụm từ ngắn để mô tả:

• Ít nhất 3 điểm mạnh và một vài thuận lợi mà những điểm mạnh đó mang đến cho việc học tập và các công việc khác của em.

• Ít nhất 3 điểm hạn chế và những điều có thể cải thiện trong học tập và cuộc sống nếu em khắc phục được các điểm hạn chế đó.

() GV khuyến khích HS dùng màu mực khác nhau hoặc tự trang trí tờ giấy theo sở thích.*

Ví dụ:

Điểm mạnh:	Điểm hạn chế:
– Hoà đồng; – Học tốt môn Toán; – Khả năng ghi nhớ tốt. → Thuận lợi: – Dễ dàng kết bạn; – Tính toán nhanh khi mua hàng; – Học bài mới nhanh thuộc, nhớ lâu.	– Chưa tập trung trong học tập; – Học chưa tốt môn Ngữ văn; – Thiếu tự giác ôn bài và làm bài tập; → Khó khăn: – Khó hoàn thành bài tập đúng hạn; – Không tự tin trả lời câu hỏi môn Ngữ văn; – Bị thầy cô nhắc nhở.

– GV yêu cầu HS sử dụng những điều vừa viết để chia sẻ với bạn bên cạnh về:

+ Điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

- + Vì sao em nghĩ mình có những điểm mạnh, điểm hạn chế đó.
- + Những thuận lợi và khó khăn mà điểm mạnh, điểm hạn chế đem đến.
- GV mời một số cặp HS trình bày theo nguyên tắc HS này giới thiệu về điểm mạnh, điểm hạn chế của bạn cùng nhóm và ngược lại.
- GV yêu cầu những HS còn lại lắng nghe và ghi chú: tên của những bạn có cùng điểm mạnh, điểm hạn chế và tên của những bạn có những điểm mạnh, điểm hạn chế khác với bản thân.
- GV hỏi ý kiến của những HS khác về nội dung chia sẻ của bạn.
- GV tổng kết và nhận xét hoạt động của HS.

3. Chia sẻ những điểm mạnh, điểm hạn chế của em và hướng khắc phục.

- GV yêu cầu HS thảo luận trong nhóm theo hình thức sau:
- + Lần lượt từng thành viên nói về điều bản thân mong muốn đạt trong năm lớp 7; nêu ra những điểm hạn chế cần khắc phục để thực hiện mong muốn đó.
- + Các thành viên còn lại lắng nghe và đề xuất biện pháp giúp bạn khắc phục điểm hạn chế.
- + Chọn ra 1 thành viên ghi nhận lại nội dung thảo luận.

Gợi ý mẫu ghi chép phần thảo luận:

Tên thành viên	Mục tiêu muốn đạt trong học tập và cuộc sống	Điểm hạn chế cần khắc phục	Biện pháp thực hiện
HS A	Đạt điểm cao trong các bài kiểm tra.	Chưa biết lập kế hoạch học tập.	Lập, thực hiện thời gian biểu để ôn bài, làm bài tập mỗi tối.
HS B	...	...	...

- GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày. GV yêu cầu các nhóm còn lại bổ sung những cách khác giúp bạn khắc phục điểm hạn chế.
- GV nhận xét và chốt lại: Sau hoạt động này, các em hiểu được điểm mạnh; điểm hạn chế của bản thân và của các bạn. Từ đó, các em có thể lập kế hoạch tự rèn luyện để khắc phục điểm hạn chế của mình, sử dụng điểm mạnh của mình để hỗ trợ cho các bạn khác trong học tập và cuộc sống.

HOẠT ĐỘNG 2:

Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ

Mục đích: Giúp HS thực hiện những việc làm phù hợp giúp rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong các công việc để ra. Ngoài ra, giúp HS hiểu được sự cần thiết của việc rèn luyện 2 đức tính này khi thực hiện các công việc trong học tập, cuộc sống.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận về những việc làm thể hiện tính kiên trì, chăm chỉ.

- GV yêu cầu HS đọc những ví dụ trong SGK tr.8 và trình bày kết quả lựa chọn trong VBT lệnh 1 hoạt động 2.

– GV mời một số HS kể ra những ví dụ thực tế khác thể hiện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập, cuộc sống của bản thân và của những người xung quanh.

– GV hỏi: Vì sao em nghĩ những ví dụ đó thể hiện tính kiên trì, chăm chỉ?

– GV nhận xét về sự tích cực tìm tòi và khả năng quan sát của HS.

2. Trao đổi về cách rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ của bản thân.

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về những cách rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ được nêu ra trong SGK tr.9.

– GV đưa ra một số câu hỏi để hướng dẫn HS nội dung thảo luận :

+ Những cách rèn luyện nào phù hợp với khả năng và điều kiện của em?

+ Trong những cách đó, cách nào em đã từng thử làm và nhận được kết quả tích cực?

+ Ngoài những cách đó, em bổ sung những cách rèn luyện nào khác?

+ Những cách rèn luyện đem lại lợi ích như thế nào cho việc học tập và những công việc khác của em?

Gợi ý mẫu trả lời của nhóm HS:

Cách rèn luyện phù hợp	Kinh nghiệm rèn luyện của các thành viên nhóm		Lợi ích
Xây dựng, thực hiện thường xuyên, theo dõi tiến độ thực hiện thời gian biểu học tập hằng tuần.	4 bạn	– HS 1: luôn đảm bảo làm đầy đủ bài tập. – HS 2: cảm thấy vui, thoải mái khi thấy mọi công việc đã hoàn tất.	– Sắp xếp khoa học các công việc trong ngày; – Phát triển khả năng làm việc nhóm, tính kiên nhẫn; – ...
Tìm và tạo thành nhóm học tập cùng các bạn có chung mục tiêu.	...	...	– ...
Chia sẻ khó khăn và yêu cầu sự trợ giúp từ mọi người.	...	...	
Hỏi lời khuyên từ mọi người để tìm ra cách hoàn thành nhiệm vụ được giao phù hợp nhất.	...	...	
Suy nghĩ về những kết quả có thể đạt sau khi nỗ lực thực hiện đến cùng.	...	...	
Tham gia hoạt động trò chơi trí tuệ tập thể.	...	...	
Ý kiến bổ sung của nhóm.	...	...	

– GV mời 2 – 3 nhóm lên trình bày. Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến cho nhóm trình bày.

– Từ kết quả thảo luận, GV yêu cầu mỗi HS lựa chọn một số cách phù hợp để rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ của bản thân trong thời gian tới và dự kiến những khó khăn có thể gặp khi thực hiện.

– GV mời một số HS trình bày và giải thích cho sự lựa chọn của bản thân.

– GV tổng kết và khuyến khích HS làm những việc phù hợp để rèn sự chăm chỉ, kiên trì trong các công việc hằng ngày.

3. Đề xuất cách thực hiện để rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong một số tình huống cụ thể.

– GV tiếp tục để nhóm trao đổi đề xuất cách giải quyết cho 3 tình huống của 3 bạn Lan, Minh và Hương (SGK tr.10).

– GV lưu ý HS sử dụng linh hoạt những cách rèn luyện đã thảo luận ở lệnh 1 SGK tr.8 và đề xuất những việc cần làm nếu HS là các nhân vật trong tình huống.

– GV có thể khuyến khích HS bổ sung những phương án khác dựa trên kinh nghiệm của HS.

Gợi ý trả lời:

Tình huống 1: Mục tiêu của Minh là hoàn thành bài thuyết trình của nhóm.

+ Chia sẻ khó khăn với thầy cô hoặc người thân để được hướng dẫn cách tìm kiếm thông tin.

+ Cùng làm với một bạn trong nhóm để hỗ trợ nhau trong việc tìm kiếm.

+ Thử suy nghĩ về những khó khăn của nhóm nếu Minh quyết định trả lại phần việc đã nhận.

+ ...

Tình huống 2: Mục tiêu của Lan là cải thiện kết quả học tiếng Anh.

+ Sắp xếp thời gian biểu để dành 30 phút tự học tiếng Anh mỗi tối.

+ Tham gia câu lạc bộ tiếng Anh ở trường.

+ Cùng bạn giỏi tiếng Anh lập thành nhóm học tập.

+ Tham khảo các trang web cung cấp các bài giảng tiếng Anh hay bí quyết học tiếng Anh hiệu quả.

+ ...

Tình huống 3: Mục tiêu của Hương là có thể đánh được đàn piano.

+ Hỏi bí quyết luyện tập từ người có kinh nghiệm, bạn bè,...

+ Tự động viên bản thân: xem phần trình diễn của những nghệ sĩ piano em yêu thích, suy nghĩ về cảm xúc hạnh phúc khi có thể đánh được một bản nhạc đơn giản,...

+ ...

– GV mời một số đại diện nhóm lên trình bày cách giải quyết tình huống.

– GV nhận xét hoạt động.

4. Thực hiện những cách phù hợp để rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong việc hình thành thói quen mới.

– GV yêu cầu từng HS thực hiện các việc sau:

+ Xác định thói quen em mong muốn phát triển trong thời gian tới;

+ Xác định 2 việc cần ưu tiên làm và mốc thời gian thực hiện (HS có thể đề xuất hơn 2 việc).

+ Đề xuất 2 cách giúp em kiên trì vượt qua khó khăn và chăm chỉ trong quá trình rèn luyện (HS có thể đề xuất hơn 3 cách).

Gợi ý:

 Rèn luyện thói quen đọc sách mỗi ngày.	Việc cần làm: – Lựa chọn một số cuốn sách thuộc thể loại em yêu thích. – Lập thời gian đọc sách mỗi ngày: + Tháng đầu, đọc từ 10 – 15 phút/ngày. + Tháng kế tiếp: đọc từ 30 phút – 1 tiếng/ngày. – Chọn không gian yên tĩnh đọc sách. Cách rèn luyện tính kiên trì: – Ghi nhật kí những điều thú vị sau khi đọc. – Tìm bạn cùng sở thích để chia sẻ quá trình rèn luyện. – Liên hệ những điều đã đọc với thực tiễn cuộc sống. – Ghi nhận tiến trình đọc.
---	---

– GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm 3 – 4 HS về các nội dung trên. Trong quá trình chia sẻ, các thành viên khác có thể góp ý để giúp bạn lựa chọn những cách làm phù hợp.

– GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch và chú ý ghi nhận quá trình thực hiện, kết quả thực hiện để thấy sự tiến bộ của bản thân.

5. Chia sẻ ý nghĩa của việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc đối với bản thân.

– GV khảo sát nhanh cả lớp về ý nghĩa của việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc: Theo em, sự kiên trì, chăm chỉ đem lại những lợi ích gì trong việc học tập và cuộc sống của em?

– GV mời một số HS trả lời.

– GV nhận xét về thái độ và sự nỗ lực của HS.

– GV chốt lại: kiên trì và chăm chỉ là hai đức tính cần rèn luyện để giúp các em tập trung với mục tiêu đề ra và luôn cố gắng để đạt các mục tiêu đó.

– GV động viên HS thực hiện rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong việc hình thành thói quen tốt, trong các công việc ở nhà, ở trường và ở cộng đồng địa phương.

HOẠT ĐỘNG 3:

Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng và sạch sẽ ở gia đình

Mục đích: Giúp HS thực hiện thường xuyên những việc làm phù hợp để giữ không gian sống của gia đình ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. Từ đó, giúp HS nuôi dưỡng thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong các công việc ở gia đình.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận về cách giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

– GV yêu cầu HS đọc phần gợi ý ở SGK tr.11.

– GV hỏi:

+ Vì sao những cách làm trong SGK tr.11 có thể giúp giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

+ Em đã từng thực hiện cách nào khác mà em thấy có hiệu quả chưa? Đó là cách gì?

– GV tổng kết câu trả lời của HS.

– Sau đó, GV chia lớp thành nhóm 2 – 3 HS. GV yêu cầu HS nhìn 4 hình trong gợi ý lệnh 2 hoạt động này (SGK tr.11 – 12) về những nơi trong nhà cần thu dọn thường xuyên, và yêu cầu các nhóm vận dụng những cách làm trên để giữ gìn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ những nơi đó.



HS cần đề xuất:

- Việc cần làm;
- Thời gian thực hiện: hằng ngày, thỉnh thoảng 1 – 2 ngày trong tuần, ...;
- Người cùng thực hiện;
- Một số lưu ý khi thực hiện.



– GV mời một số đại diện nhóm lên trình bày.

– GV nhận xét hoạt động của HS và khuyến khích HS tiếp tục làm những việc dọn dẹp phù hợp với khả năng để tạo không gian sinh hoạt lành mạnh cho bản thân và gia đình.

2. Thực hiện những công việc giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp và sạch sẽ.

– GV yêu cầu từng HS lập danh sách những công việc dọn dẹp nhà cửa em có thể làm một mình hoặc làm cùng với người thân, sau đó lập thời gian biểu để thực hiện các công việc đó theo tuần, theo tháng.

Gợi ý mẫu thời gian biểu dọn dẹp nhà cửa:

Mẫu 1:

Ngày	Công việc					Kết quả thực hiện	Cảm xúc của người thân
	Quét dọn phòng khách	Lau chùi cửa chính và cửa sổ	Lau bàn học	Tưới cây	Giặt, gấp quần áo		
Thứ hai	☐	☐	☐	☐	☐	★★★★★	😊😊😊

Mẫu 2:

Người thực hiện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7, CN	Nhận xét kết quả
Em	☐ Quét nhà ☐ Đổ rác	☐ Dọn dẹp kệ bếp (cùng chị gái)	☐ Quét nhà ☐ Đổ rác		☐ Quét nhà ☐ Đổ rác	☐ Dọn dẹp phòng khách	...
...	...	...	...	...	...	...	...

– GV yêu cầu HS ghi nhận kết quả rèn luyện dựa vào gợi ý của lệnh 3 hoạt động này (SGK tr.12). GV khuyến khích HS dùng nhiều hình thức và phương tiện khác nhau để ghi nhận và trình bày kết quả trước lớp: quay video, chụp hình, phần mềm trình chiếu (powerpoint),...

– GV yêu cầu phụ huynh hỗ trợ đánh giá những việc HS đã thực hiện tại nhà ở các khía cạnh: mức độ thường xuyên, mức độ chủ động, kết quả thực hiện.

3. Chia sẻ kết quả rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng và sạch sẽ ở gia đình của em.

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm 3 – 4 HS.

– GV mời một số HS trình bày trước lớp về quá trình và kết quả rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng và sạch sẽ ở gia đình của bản thân.

– GV hỏi: Thói quen giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ đem lại những lợi ích gì cho em và gia đình?

– GV chốt lại: Việc hình thành thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ là cần thiết để tạo không gian sống lành mạnh, thoải mái cho gia đình.

HOẠT ĐỘNG 4:

Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng và sạch sẽ khi ở trường

Mục đích: Giúp HS thực hiện thường xuyên những việc làm phù hợp để giữ không gian trường lớp ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. Từ đó, giúp HS nuôi dưỡng thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong các công việc ở trường lớp.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận về những việc cần làm thường xuyên để giữ ngăn nắp, gọn gàng và sạch sẽ khi ở trường.

– GV yêu cầu cả lớp đọc phần gợi ý trong SGK tr.12 – 13.

– Sau đó, GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4 – 5 HS:

+ Xác định những nơi trong trường cần giữ ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

+ Liệt kê những việc cần làm và mức độ thường xuyên khi làm việc đó để giữ gìn những nơi đó ngăn nắp, gọn gàng.

– GV có thể trình chiếu hoặc phác họa sơ đồ trường học trên bảng để HS xác định những nơi cần dọn dẹp.

– GV mời đại diện một số nhóm trình bày hoặc ghi lên bảng những việc cần làm.

– GV nhận xét hoạt động của HS.

2. Thực hiện những công việc giữ gìn trường, lớp ngăn nắp, gọn gàng và sạch sẽ.

– Từ kết quả của hoạt động thảo luận nhóm, GV yêu cầu cả lớp lập thời gian biểu những công việc giữ gìn không gian lớp và trường xanh, sạch, đẹp.

– GV lưu ý HS các bước lập kế hoạch gồm:

+ Xác định những nơi cần thường xuyên giữ gìn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong lớp và trong trường.

+ Xác định những việc cần làm và thiết bị, đồ dùng cần chuẩn bị.

+ Phân công nhóm người thực hiện và thời gian thực hiện.

+ Quy định hình thức đánh giá và tiêu chí đánh giá (mức độ chủ động, mức độ hoàn thành, sự tích cực, sự hỗ trợ lẫn nhau).

– GV yêu cầu cả lớp:

+ Chú ý ghi nhận quá trình thực hiện của bản thân và các bạn dựa trên gợi ý ở lệnh 3 hoạt động này (SGK tr.14).

+ Nhắc nhở, hỗ trợ lẫn nhau khi thực hiện các công việc theo thời gian biểu.

+ Nhận xét mức độ hoàn thành và sự chủ động, sự tích cực của các bạn trong quá trình thực hiện.

– GV có thể hướng dẫn HS một số mẫu dùng để đánh giá kết quả và mức độ tham gia của các bạn.

a. Bảng ghi nhận các công việc đã được hoàn thành theo kế hoạch của từng nhóm:

Công việc được phân công Nhóm: Tuần:	Các thành viên nhóm			
	Tên HS 1	Tên HS 2	Tên HS 3	Tên HS 4
1.				
2.				

b. Bảng ghi nhận mức độ tham gia của từng thành viên trong nhóm:

Công việc được phân công Nhóm:	Mức độ tham gia			
	Tự giác, không cần nhắc nhở	Tự giác nhưng thỉnh thoảng cần nhắc nhở	Chưa tự giác và luôn cần nhắc nhở	Dù đã nhắc nhở nhưng ngại làm
1.	Tên HS 1	Tên HS 2	Tên HS 3	Tên HS 4
2.				

c. Bảng ghi nhận đánh giá của các bạn, thầy cô:

Nhóm:	Ngày: (Thứ:)
Công việc được phân công	Nhận xét của các bạn khác và thầy cô
1.	...
2.	...

– GV khuyến khích HS dùng nhiều phương tiện khác nhau (tùy theo điều kiện) để ghi nhận và trình bày kết quả thực hiện kế hoạch: sổ tay, quay video, chụp hình, phần mềm trình chiếu (powerpoint),...

– GV phối hợp với GV khác để đưa ra nhận xét về sản phẩm hoạt động của HS.

3. Chia sẻ kết quả rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường của em và các bạn.

– GV yêu cầu HS tự do chia sẻ trước lớp về:

Những công việc đã hoàn thành (mình chứng bằng những hình ảnh không gian ở lớp, trường gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ,...).

Nhận xét về sự tích cực của các thành viên trong nhóm.

Cảm xúc của em và người xung quanh khi trường lớp ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Ý kiến, sự ghi nhận của thầy cô và mọi người về những việc em và các bạn đã làm.

– Sau đó, GV mời đại diện ban cán sự lớp nhận xét về kết quả rèn luyện của tập thể: mức độ chủ động, sự tích cực và tinh thần hợp tác của các bạn.

– GV nhận xét kết quả hoạt động. GV khen ngợi, khuyến khích HS tiếp tục rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường, ở gia đình và khu vực sinh sống.

HOẠT ĐỘNG 5:

Thiết kế sổ tay ghi lại kết quả rèn luyện bản thân

Mục đích: Giúp HS biết vận dụng một số cách phù hợp với bản thân để tự tạo động lực duy trì quá trình rèn luyện các phẩm chất tốt trong học tập và cuộc sống.

Các bước thực hiện:

1. Thiết kế sổ tay rèn luyện của em.

a. Khảo sát cả lớp về ý nghĩa của những cách tự tạo động lực duy trì việc rèn luyện phẩm chất tốt trong học tập và cuộc sống.

– GV hỏi: Em có những cách nào để tự tạo động lực duy trì việc rèn luyện các thói quen, đức tính tốt của bản thân?

Gợi ý một số cách:

+ Nghĩ về cảm xúc tích cực có được từ việc rèn luyện thói quen, đức tính này.
+ Tìm ra giá trị mà những thói quen, đức tính này mang lại cho bản thân và người xung quanh.

+ Ghi vào sổ tay những việc làm giúp phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân.

+ ...

– GV mời một số HS trả lời.

– GV chốt lại ý nghĩa của việc tự tạo động lực khi rèn luyện.

b. Hướng dẫn HS thiết kế sổ tay ghi lại quá trình rèn luyện và kết quả rèn luyện của bản thân.

– GV gợi ý một số nội dung HS có thể ghi chép trong sổ tay:

	+ Mục tiêu rèn luyện (thói quen, đức tính). + Những việc cần làm. + Phương pháp rèn luyện và thời gian thực hiện. + Những kết quả đạt được. + Cảm xúc của em. + Cảm xúc và sự ghi nhận của những người xung quanh. + Bài học em tự rút ra cho bản thân sau mỗi lần đạt được mục tiêu đề ra. + Mục tiêu rèn luyện tiếp theo. +
---	--

– GV hướng dẫn một số cách trình bày sổ tay rèn luyện. Sau đó, GV yêu cầu HS tự làm một cuốn sổ tay ở nhà và trình bày ý tưởng thiết kế vào tiết học tiếp theo.

Gợi ý một cách trình bày:

Nhật kí 10 phút: Ngày: ... Mục tiêu cần đạt: <table border="1"> <tr> <td>Một số khó khăn khi thực hiện</td> <td>Cách vượt khó</td> </tr> <tr> <td>Việc đã làm tốt để đạt mục tiêu</td> <td>Cảm xúc của em</td> </tr> </table> Bài học rút ra	Một số khó khăn khi thực hiện	Cách vượt khó	Việc đã làm tốt để đạt mục tiêu	Cảm xúc của em	NHẬT KÍ TUẦN ... Mục tiêu trong tuần <table border="1"> <tr> <td>Cách thực hiện, người hỗ trợ</td> <td>Điều đáng chú ý đã diễn ra trong tuần</td> </tr> <tr> <td>Bài học kinh nghiệm</td> <td>Câu nói tâm đắc (tự rút ra hoặc nghe từ người khác)</td> </tr> </table> Cảm xúc của em	Cách thực hiện, người hỗ trợ	Điều đáng chú ý đã diễn ra trong tuần	Bài học kinh nghiệm	Câu nói tâm đắc (tự rút ra hoặc nghe từ người khác)	Những việc em đã làm được Những việc em có thể làm tốt hơn Mục tiêu của tuần tiếp theo
Một số khó khăn khi thực hiện	Cách vượt khó									
Việc đã làm tốt để đạt mục tiêu	Cảm xúc của em									
Cách thực hiện, người hỗ trợ	Điều đáng chú ý đã diễn ra trong tuần									
Bài học kinh nghiệm	Câu nói tâm đắc (tự rút ra hoặc nghe từ người khác)									

Mẫu 1 (dùng hằng ngày)

Mẫu 2 (dùng hằng tuần)

Mục tiêu rèn luyện	Thời gian, phương pháp rèn luyện, kết quả thực hiện việc 1	Thời gian, phương pháp rèn luyện, kết quả thực hiện việc 2
Kế hoạch 1 tháng – Việc cần làm 1 – Việc cần làm 2	😊 Cảm xúc, bài học rút ra	😊 Cảm xúc, bài học rút ra

Mẫu 3 (dùng hằng tháng)

2. Ghi vào sổ tay kết quả việc rèn luyện của em.

- GV chia lớp thành nhóm 5 – 6 HS và yêu cầu các thành viên chia sẻ về cuốn sổ tay tự thiết kế.
- GV mời một số HS trình bày về ý tưởng thiết kế và cách sử dụng sổ tay của bản thân.
- GV hỏi tiếp:
 - + Em dự định sử dụng sổ tay vào thời điểm nào trong ngày/ trong tuần?
 - + Em dành bao nhiêu thời gian để viết?
 - + Em dự định ngồi viết ở đâu? Vì sao?
 - +
- GV nhận xét về ý tưởng thiết kế và cách dự định sử dụng sổ tay của HS.
- GV khuyến khích HS thường xuyên sử dụng cuốn sổ tay trong năm học để có thể tự ghi nhận và đánh giá sự thay đổi tích cực của bản thân qua từng mốc thời gian.

HOẠT ĐỘNG 6:

Đánh giá kết quả trải nghiệm

Mục đích: HS tự đánh giá về kết quả đạt được của mình sau chủ đề, HS đánh giá về sự tiến bộ của bản thân và những mong đợi; GV có cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá.

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng.

- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến của mình về kết quả hoạt động của các bạn:
 - + Những tiến bộ của bạn trong việc nhận diện những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
 - + Những tiến bộ của bạn trong việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.
 - + Những tiến bộ của bạn trong việc rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong gia đình và nhà trường.
 - + Những điều em mong đợi bạn tiến bộ hơn.
- Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.
- GV yêu cầu HS viết vào VBT những ý kiến của nhóm dành cho mình.
- GV nhận xét hoạt động.

3. GV khảo sát kết quả tự đánh giá của HS.

- GV đọc từng nội dung trong bảng và yêu cầu cả lớp giơ tay theo mức độ phù hợp.

- GV đếm số lượng HS giơ tay ở mỗi mức độ.
- Nếu nội dung nào có điều bất thường, GV dừng lại để hỏi lí do. GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS để phù hợp với đặc điểm tâm lí của HS (vì trên thực tế có HS tự cao và tự ti).
- GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu của chủ đề của lớp.

Những điều em làm được	Tốt	Khá	Chưa tốt
1. Chỉ ra được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.			
2. Nêu được cách rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và các công việc hằng ngày.			
3. Thực hiện được một số cách phù hợp để rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong các công việc.			
4. Thực hiện được những việc giữ ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở nhà.			
5. Thực hiện được những việc giữ ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở trường.			

- GV yêu cầu HS ghi lại những lời nhận xét của mình vào VBT; nếu có những em được khen thưởng, động viên thêm thì GV nói để HS viết vào vở của em đó.
- GV căn dặn HS tiếp tục rèn luyện sau chủ đề và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.

Chân trời sáng tạo



RÈN LUYỆN KĨ NĂNG KIỂM SOÁT CẢM XÚC VÀ TỰ BẢO VỆ

MỤC TIÊU

- Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân;
- Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể;
- Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.

CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị tranh, ảnh liên quan đến chủ đề;
- Sưu tầm một số video clip tình huống nguy hiểm;
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị trong SGK, VBT để hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong VBT trước khi đến lớp;
- Trao đổi học hỏi kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc, vượt qua khó khăn, nguy hiểm từ người thân, thầy cô và các bạn.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Sinh hoạt dưới cờ

- GVCN phối kết hợp với Đoàn, Đội để xây dựng kế hoạch sinh hoạt dưới cờ;
- Tham gia trao đổi về vai trò của ý chí và nghị lực trong vượt qua khó khăn;
- Tham gia hoạt động rèn luyện kĩ năng tự vệ trong một số tình huống nguy hiểm;
- Tham gia hoạt động tìm hiểu ý nghĩa của việc kiểm soát cảm xúc;
- Tổ chức tọa đàm về người phụ nữ Việt Nam và cách để HS thể hiện cảm xúc, tình cảm với những người phụ nữ quanh mình;
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức, vượt qua những khó khăn khi tham gia hoạt động này.

Sinh hoạt lớp

- Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...

- Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:
- + Thảo luận về những cách kiểm soát cảm xúc;
- + Trao đổi về những cách vượt qua khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ của người HS;
- + Chia sẻ về việc rèn luyện khả năng kiểm soát cảm xúc;
- + Tập luyện tiết mục văn nghệ mừng ngày Phụ nữ Việt Nam;
- GV nhận xét và định hướng rèn luyện cho HS.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Khởi động

- GV cho HS xem video clip về các tình huống nguy hiểm.
- Các nhóm HS xác định cảm xúc, suy nghĩ của mình trong tình huống đó và vai trò của việc tìm biện pháp vượt qua khó khăn, nguy hiểm.
- GV giúp HS thấy được tầm quan trọng của việc kiểm soát cảm xúc, suy nghĩ tích cực để tìm biện pháp vượt qua khó khăn, nguy hiểm.

2. Giới thiệu chủ đề

GV giới thiệu tên chủ đề, tranh chủ đề: Một tay của HS nắm giữ, làm chủ cảm xúc, một tay giơ lên thể hiện sức mạnh với ý nghĩa nếu làm chủ cảm xúc, có sức mạnh thể chất, tinh thần, HS sẽ tự tin vượt qua khó khăn, tự bảo vệ bản thân trước các tình huống nguy hiểm, sẽ càng trưởng thành, phát triển nhân cách.

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu và rèn luyện khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân

Mục đích: Giúp HS nhận ra khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân để có ý thức hơn trong việc rèn luyện khả năng kiểm soát cảm xúc.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ cảm xúc của em khi ở trong các tình huống sau và cách em kiểm soát cảm xúc đó.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi về các tình huống trong SGK tr.18.
- HS chia sẻ ý kiến về việc các bạn trong hình đã làm chủ được cảm xúc hay chưa và việc đó có ảnh hưởng như thế nào đến kết quả hoạt động, đến sự phát triển bản thân.
- GV yêu cầu HS chia sẻ những tình huống cần kiểm soát cảm xúc mà mỗi em từng trải qua.
- GV giúp HS biết được tầm quan trọng đặc biệt của khả năng kiểm soát, làm chủ cảm xúc trong tạo hiệu quả giao tiếp và hoạt động.

Gợi ý:

Tình huống	Cảm xúc và cách kiểm soát cảm xúc
	– <i>Cảm xúc</i>: mất bình tĩnh, lo lắng, không thể tiếp tục phát biểu. – <i>Cách kiểm soát</i>: Dừng lại một lúc, hít thở sâu trấn tĩnh, tự tin trình bày tiếp. Sau khi phát biểu xong dùng cách nói hài hước, khéo léo nhắc bạn: “Cảm ơn bạn đã cười ủng hộ, nhưng lần sau không nên như thế nữa”.
	– <i>Cảm xúc</i>: nóng giận, thiếu kiểm soát hành vi. – <i>Cách kiểm soát</i>: Dừng lại và bỏ đi nơi khác. Sau khi đã bình tĩnh, cùng bạn ngồi lại nói chuyện để phân tích vấn đề tìm ra chỗ đúng, sai và biện pháp hoá giải mâu thuẫn.
	– <i>Cảm xúc</i>: nóng giận. – <i>Cách kiểm soát</i>: Bình tĩnh, hít thở sâu để kiểm soát cảm xúc nóng giận. Đặt mình vào vị trí của em trai để hiểu những khó khăn, cảm xúc lo sợ của em. Thương em nhiều hơn và kiên trì tìm cách giúp em làm bài tập.

2. Thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc và cho ví dụ minh họa

- GV yêu cầu HS thảo luận cách kiểm soát cảm xúc theo gợi ý SGK tr.18.
- HS thảo luận theo nhóm, chia sẻ với thầy cô và các bạn về cách kiểm soát cảm xúc của nhóm (theo các tình huống SGK hoặc các tình huống nhóm lựa chọn).
- GV mời các nhóm HS chia sẻ trước lớp.
- Các nhóm đặt câu hỏi cho nhóm bạn để đưa ra thêm nhiều cách kiểm soát cảm xúc và giải thích, chứng minh được hiệu quả của các cách kiểm soát cảm xúc đã tìm hiểu.
- GV chốt lại vai trò, ý nghĩa của cách kiểm soát làm chủ cảm xúc.

Gợi ý:

Cách kiểm soát cảm xúc	Yêu cầu
Bình tĩnh, hít thở sâu, kiểm soát hành vi.	– Giải thích: Hít thở sâu trì hoãn cảm xúc, giúp lí trí kịp kiểm soát cảm xúc, hành vi. – Ví dụ: Khi phát hiện em trai làm hỏng đèn để bàn học, Lan bình tĩnh hít thở sâu để kịp suy nghĩ thông cảm cho em thích tò mò, khám phá để tránh la mắng em, giảng giải cho em hiểu lỗi sai của mình.

Gọi tên cảm xúc mình đang có và xác định nguyên nhân, những ảnh hưởng của cảm xúc đó với bản thân.	– Giải thích: Xác định mối quan hệ nhân quả, mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần để luôn nỗ lực tìm cách kiểm soát làm chủ cảm xúc. – Ví dụ: Sợ thi điểm thấp. + Nguyên nhân khách quan: mất danh dự, làm bố mẹ thất vọng; + Nguyên nhân chủ quan: năng lực, phương pháp học tập còn hạn chế, ...; + Hậu quả: mất ngủ, căng thẳng, lo lắng, ... Nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe cũng như việc học tập.
Suy nghĩ tích cực.	

3. Đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc trong các tình huống sau:

– GV phân công mỗi nhóm một tình huống và tổ chức cho HS thảo luận nhóm để phân vai.

– GV cho các nhóm HS đóng vai theo từng tình huống.

– GV mời các nhóm lên đóng vai xử lý tình huống kiểm soát cảm xúc trước lớp.

– Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, góp ý cho cách ứng xử thể hiện khả năng kiểm soát, làm chủ cảm xúc của các nhân vật trong các tình huống.

– GV nhận xét, đánh giá, bổ sung cách thể hiện khả năng kiểm soát, làm chủ cảm xúc trong từng tình huống. Bên cạnh đó, GV cho HS hiểu những hậu quả khi không kiểm soát được cảm xúc.

Gợi ý:

* *Tình huống 1:*

– Bình tĩnh suy nghĩ tìm nguyên nhân: năng lực, phương pháp, kĩ năng học tập hạn chế,...

– Báo kết quả với bố mẹ, xin lỗi, hứa sẽ cố gắng hết sức để nâng cao điểm số ở lần kiểm tra sau.

– Trình bày cách khắc phục để bố mẹ tin tưởng: đọc sách, tìm hiểu thêm về kĩ năng học hiệu quả, học hỏi kinh nghiệm thầy cô, anh chị,...

* *Tình huống 2:*

– Bình tĩnh để suy nghĩ và nhìn nhận nguyên nhân mất xe đạp.

– Mạnh dạn báo và xin lỗi bố mẹ về việc để mất xe. Rút ra bài học, hứa sẽ luôn ý thức, không để xảy ra những việc đáng tiếc như thế này.

* *Tình huống 3:*

– Nhóm trưởng khuyên các bạn trong nhóm bình tĩnh để nhìn nhận nguyên nhân của vấn đề. Kim có lỗi là chưa tập trung, nhưng nhóm cũng có lỗi vì chưa giúp đỡ, nhắc nhở Kim trong quá trình thảo luận.

– Phân tích cho Kim hiểu hậu quả khi không tập trung học tập sẽ ảnh hưởng đến bản thân và các bạn trong nhóm, yêu cầu Kim nghiêm túc khắc phục.

– Nhóm rút kinh nghiệm lần sau sẽ phân công nhiệm vụ cụ thể, đôn đốc, giúp đỡ tất cả các bạn cùng thảo luận tích cực.

4. Chia sẻ cảm nhận của em khi kiểm soát được cảm xúc.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về những lần thực hiện kiểm soát được cảm xúc của bản thân.

– GV mở rộng hướng dẫn HS đọc sách báo, tham gia các hoạt động rèn luyện kĩ năng có chuyên gia hướng dẫn, học hỏi những người có kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc, thường xuyên trải nghiệm kiểm soát cảm xúc và tự rút ra bài học kinh nghiệm cho mình.

HOẠT ĐỘNG 2:

Tìm hiểu và thực hành cách vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống

Mục đích: Giúp HS nhận diện, nêu ra được những khó khăn và biết cách vượt qua chúng. Từ đó, HS thấy được vai trò, tác dụng của vượt qua khó khăn trong phát triển nhân cách và hình thành suy nghĩ tích cực, sẵn sàng đối diện, tìm cách vượt qua khó khăn để thành công, hạnh phúc.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống của em.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống (theo nội dung đã làm trong VBT).

– HS thảo luận để xác định đâu là những khó khăn trong học tập và cuộc sống quan trọng cần tập trung giải quyết.

– GV nhận xét, đánh giá, chỉ ra thêm những khó khăn lớn khác. GV chỉ ra cho HS vai trò, tác dụng đặc biệt của việc vượt qua khó khăn trong phát triển nhân cách để HS có ý thức sẵn sàng đối diện, tìm cách vượt qua khó khăn.

2. Thảo luận về cách vượt qua khó khăn.

– GV tổ chức cho các nhóm HS thảo luận để nêu thêm các ví dụ về cách vượt qua khó khăn. Các nhóm trình bày kết quả, được sự nhận xét, góp ý của bạn và thầy cô.

– Mỗi nhóm thảo luận chọn 1 tình huống khó khăn tiêu biểu và trình bày cách vượt qua khó khăn đó. GV quan sát, góp ý kết quả hoạt động các nhóm.

– Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận nhóm (cả phần cách vượt qua khó khăn) trước lớp.

– Các nhóm quan sát, phỏng vấn, trao đổi, chia sẻ hoàn thiện sản phẩm hoạt động cá nhân và nhóm.

– GV nhận xét, đánh giá, gợi ý bổ sung thêm những cách phù hợp với các tình huống khó khăn cụ thể của HS.

3. Trao đổi về cách suy nghĩ tích cực để vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ các việc làm tạo suy nghĩ tích cực của mình.

– GV cho HS trao đổi, thảo luận, nhận xét về các việc làm tạo suy nghĩ tích cực của các bạn, từ đó học hỏi và rút ra được những việc phù hợp với mình.

4. Đề xuất cách vượt qua khó khăn trong những tình huống sau:

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm các tình huống trong SGK tr.21 và đề xuất cách vượt qua khó khăn trong tình huống.

– GV cho đại diện các nhóm chia sẻ cách vượt qua khó khăn trong tình huống.

– Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, góp ý thêm cách vượt qua khó khăn trong tình huống.

Gợi ý:

** Tình huống 1:*

– Xác định khó khăn: học chăm chỉ nhưng kết quả học tập thấp.

– Nguyên nhân: chưa biết cách học tập.

– Biện pháp: Đọc sách, nghe chuyên gia nói về kĩ năng, phương pháp học hiệu quả, học hỏi kinh nghiệm từ thầy cô, anh chị,...

** Tình huống 2:*

– Xác định khó khăn: khó hoà đồng, kết bạn.

– Nguyên nhân: tính khí nhút nhát, thiếu kĩ năng giao tiếp.

– Biện pháp: Đọc sách, nghe chuyên gia chia sẻ về kĩ năng giao tiếp, học hỏi kinh nghiệm từ thầy cô, người thân,...

5. Chia sẻ về một tình huống và cảm xúc của em khi vượt qua được khó khăn trong học tập và cuộc sống.

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ tình huống và cảm xúc của em khi vượt qua được khó khăn trong học tập, cuộc sống.

– HS khác phỏng vấn và góp ý cho cách thực hiện vượt qua khó khăn của bạn.

– GV nhận xét hoạt động. GV nhấn mạnh để HS ý thức được giá trị, lợi ích khi vượt qua khó khăn đối với sự phát triển nhân cách để luôn nỗ lực vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.

HOẠT ĐỘNG 3:

Rèn luyện kĩ năng tự bảo vệ trong một số tình huống nguy hiểm

Mục đích: Giúp HS nhận diện, nêu ra được những tình huống nguy hiểm, biết tự bảo vệ bản thân trước các nguy hiểm của cuộc sống. Hình thành cho HS ý thức luôn tìm hiểu và trang bị kiến thức để tự bảo vệ bản thân trước các nguy hiểm.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ một số tình huống nguy hiểm có thể gặp trong cuộc sống.

– GV tổ chức cho HS thảo luận, trình bày những tình huống nguy hiểm đã biết hoặc gặp phải trong cuộc sống của mình.

– GV nhận xét, đánh giá, chỉ ra thêm những tình huống nguy hiểm dễ gặp khác.

– GV giáo dục HS luôn có ý thức về các tình huống nguy hiểm từ yếu tố tự nhiên và xã hội, luôn học hỏi các biện pháp để tự bảo vệ hiệu quả.

2. Thảo luận về các biện pháp tự bảo vệ trước một số tình huống nguy hiểm.

- HS trao đổi nhóm về các biện pháp tự bảo vệ khi gặp hoả hoạn và xâm hại tình dục ở SGK tr.22.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp các biện pháp tự bảo vệ mà nhóm đưa ra.
- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung các biện pháp tự bảo vệ bản thân trong các tình huống hoả hoạn, xâm hại tình dục.
- GV nhận xét hoạt động, làm rõ ý nghĩa của các biện pháp vượt qua khó khăn, nguy hiểm.

3. Đóng vai nhân vật trong các tình huống và thực hành những cách vượt qua nguy hiểm.

- Các nhóm phân vai để diễn tình huống trong SGK tr. 22 – 23 hoặc tình huống do GV đề xuất phù hợp. HS diễn tả việc thực hiện các biện pháp tự bảo vệ cụ thể, hiệu quả của bản thân trước các tình huống nguy hiểm.
- GV cho các nhóm khác nhận xét về việc đóng vai cũng như cách xử lý tình huống của từng nhóm.

- GV nhận xét hoạt động, giáo dục HS ý thức vai trò của trải nghiệm giả định và hành động thực tế trong rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm.

4. Chia sẻ việc thực hiện những cách tự bảo vệ trong một số tình huống nguy hiểm.

- GV mời một số HS chia sẻ về việc thực hiện tự bảo vệ, cũng như ý nghĩa của việc tự bảo vệ; các bạn HS còn lại góp ý, bổ sung các biện pháp bảo vệ bản thân trong các tình huống nguy hiểm.
- HS chia sẻ cảm xúc, kết quả đạt được sự phát triển của bản thân sau mỗi lần vượt qua khó khăn, nguy hiểm.
- GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 4:

Đánh giá kết quả trải nghiệm

Mục đích: HS tự đánh giá về kết quả hoạt động đạt được, sự tiến bộ của bản thân so với mong đợi; GV có cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá.

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong VBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết. GV có thể quan sát một số kết quả tự đánh giá của HS để có ý kiến phù hợp.

2. Đánh giá đồng đẳng.

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và đưa ra ý kiến của mình về sự tiến bộ của mình và của bạn ở các kỹ năng:

- + Kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- + Vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.
- + Tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm.
- Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.
- GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập những ý kiến của nhóm dành cho mình.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Đánh giá kết quả cả lớp.

– GV trình chiếu và hỏi HS theo từng điều trong bảng sau với mức độ thực hiện của HS bằng cách giơ tay và đếm số lượng HS đạt được ở các mức độ.

Những điều em làm được	Tốt	Khá	Chưa tốt
1. Nhận diện được một số khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.			
2. Thực hiện được cách kiểm soát cảm xúc của bản thân.			
3. Kiểm soát được cảm xúc trong một số tình huống cụ thể.			
4. Nhận diện được một số khó khăn, nguy hiểm trong cuộc sống.			
5. Vượt qua được khó khăn trong một số tình huống cụ thể.			
6. Thực hiện được những cách suy nghĩ tích cực để vượt qua khó khăn.			
7. Tự bảo vệ được trong một số tình huống nguy hiểm.			

– GV có thể hỏi HS về những mức độ kết quả chưa đạt được như mục tiêu dự kiến, nguyên nhân nếu có.

– GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu chủ đề của lớp; tuyên dương khen thưởng, điều chỉnh lỗi, biện pháp khắc phục hạn chế HS phạm phải.

– GV yêu cầu HS ghi lại những lời nhận xét vào VBT; GV có thể ghi nhận xét của mình vào vở của HS để khích lệ.

– GV căn dặn HS tiếp tục rèn luyện sau chủ đề và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.



PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ HOÀ ĐỒNG VÀ HỢP TÁC

MỤC TIÊU

- Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường;
- Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh;
- Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này;
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.

CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị cây bằng giấy, giấy A0, video để HS tham gia các trò chơi;
- Tranh, ảnh, thẻ có liên quan đến chủ đề.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong sách bài tập trước khi đến lớp;
- Trao đổi xin ý kiến với thầy cô về việc chuẩn bị tham gia phong trào lớp học xanh, sạch, đẹp.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Sinh hoạt dưới cờ

- GVCN phối kết hợp với thầy cô Tổng phụ trách, thầy cô trong Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch SHDC:
- + Trao đổi ý nghĩa của hợp tác với thầy cô và các bạn trong hoạt động;
- + Giới thiệu những nét nổi bật, tự hào về nhà trường;
- + Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề tình bạn;
- Tổ chức toạ đàm chuyên đề về truyền thống văn hoá giao tiếp trong nhà trường;
- Lập kế hoạch tổ chức chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam;
- Hướng dẫn, hỗ trợ HS chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ cho hội diễn toàn trường;
- Luyện tập và tham gia điệu dân vũ của nhà trường.

Sinh hoạt lớp

- Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...

- Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:
- + Tạo sản phẩm để xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp;
- + Hợp tác với thầy cô và các bạn trong thực hiện các nhiệm vụ của lớp;
- + Thực hành hợp tác giải quyết các vấn đề nảy sinh trong hoạt động chung;
- Tổ chức cho HS tham gia một số trò chơi hợp tác, chia sẻ những bí quyết để có thể giành chiến thắng trong các trò chơi hợp tác;
- Định hướng HS thể hiện sự tri ân đối với các thầy cô giáo, phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo;
- GV nhận xét và định hướng rèn luyện cho HS.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Khởi động

- GV tổ chức trò chơi *Tam sao thất bản*, tạo cơ hội cho HS trải nghiệm hợp tác với hoạt động vui chơi theo nhóm và hiểu được ý nghĩa, các điều kiện giúp nhóm hợp tác thành công cũng như những yếu tố làm cho hợp tác nhóm chưa thành công.
- GV chia lớp thành 4 nhóm lớn theo 4 tổ ở trên lớp và công bố luật chơi: mỗi nhóm sẽ được cung cấp 1 mật mã hay 1 bức tranh cho bạn đội trưởng; nhiệm vụ của đội trưởng sẽ truyền mật mã hay bức tranh đó lần lượt qua các thành viên bằng cách vẽ, viết lên tờ giấy được dán sẵn trên lưng các thành viên kế tiếp (bạn 1 vẽ lên lưng bạn 2, bạn 2 vẽ lên lưng bạn 3,...).
- Kết thúc trò chơi, nhóm thắng cuộc là nhóm có được mật mã/ bức tranh gần giống nhất với ban đầu được đưa ra bởi GV.

2. Giới thiệu chủ đề

- GV giới thiệu về chủ đề hợp tác tạo thành công, vai trò của hợp tác trong học tập, trong vui chơi sẽ giúp nâng cao hiệu quả học tập, vui chơi của HS cũng như sẽ giúp HS hình thành và phát triển năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề trong công việc sau này.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh chủ đề, thảo luận ý nghĩa, vai trò của hợp tác, cũng như cách thức thể hiện sự hợp tác với thầy cô, gia đình và bạn bè trong khi thực hiện nhiệm vụ chung và khi có vấn đề nảy sinh.
- GV giới thiệu các mục tiêu và nhiệm vụ cần thực hiện tương ứng trong chủ đề.
- GV hướng dẫn HS đọc, tìm hiểu các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề và GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm.

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu những nét nổi bật, đáng tự hào về nhà trường

Mục đích: Giúp HS giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.

Các bước thực hiện:

1. Xây dựng cây truyền thống những nét nổi bật, đáng tự hào của trường em.

– Sử dụng kĩ thuật công não, GV yêu cầu HS liệt kê các điểm nổi bật mà em muốn giới thiệu chia sẻ với các bạn về trường của mình.

– GV gợi ý cho HS: Điểm nổi bật, đáng tự hào của nhà trường có thể nhận diện rõ thông qua những thành tích trong dạy học, trong hoạt động phong trào, trong hoạt động Đội,...

– GV yêu cầu mỗi HS chia sẻ một ý kiến, ý kiến của bạn sau không được trùng với bạn trước (định hướng HS chia sẻ về truyền thống hợp tác giao tiếp).

– HS đưa ra ý kiến, viết ý kiến đó trên 1 bông hoa và dán lên cây truyền thống ở trên bảng.

– GV nhận xét, tổng kết và lưu ý HS: Những nét nổi bật, đáng tự hào của nhà trường sẽ được tiếp tục giữ gìn và phát triển bằng những nỗ lực, cố gắng của tất cả HS.

2. Thảo luận về những việc em và các bạn có thể làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm cặp về những việc làm mà em và các bạn có thể làm để góp phần phát huy nét nổi bật, đáng tự hào của nhà trường và giải thích vì sao.

– HS trao đổi theo nhóm cặp, từng cá nhân chia sẻ với các hiệu lệnh: hiệu lệnh 1 thì HS thứ nhất chia sẻ và đưa ra những giải thích cho sự lựa chọn của mình; hiệu lệnh 2 thì HS thứ hai bổ sung cho ý kiến của bạn và chia sẻ, đưa ra những giải thích cho sự lựa chọn của mình; hiệu lệnh 3 thì HS thứ nhất bổ sung cho ý kiến của HS thứ hai.

– GV mời đại diện 4 – 5 nhóm HS chia sẻ về những việc làm của mình góp phần phát huy nét nổi bật, đáng tự hào nhất về nhà trường và giải thích.

– GV chia lớp thành các nhóm 5 HS, yêu cầu nhóm HS quan sát video và trao đổi thảo luận về vai trò của hợp tác trong từng tình huống được đưa ra trong video.

– GV tổ chức cho HS xem video sau: <https://youtu.be/ZnjJpa1LBOY> hoặc các video tương tự về sức mạnh hợp tác. GV gợi ý cho HS:

+ Quan sát và nhận xét lí do vì sao các bạn trong video phải hợp tác với nhau.

+ Nêu và phân tích kết quả thu được sau khi hợp tác trong mỗi tình huống và điền vào bảng sau.

Tình huống	Vấn đề cần hợp tác	Kết quả hợp tác
Đàn kiến đứng trước sự tấn công của kẻ thù.	Đàn kiến cùng phối kết hợp, tạo thành 1 quả cầu “lửa” để tạo sức mạnh chống lại kẻ thù.	Kẻ thù hoàn toàn bị đánh gục. Đàn kiến đã thành công trong việc bảo vệ nhau và cùng chống lại kẻ thù.
...	...	...

– Nhóm HS trao đổi, thảo luận, thống nhất ý kiến dựa trên nguyên tắc: mỗi thành viên đều đưa ra ý kiến đối với một tình huống và các thành viên khác cho ý kiến bổ sung.

– GV mời đại diện 2 – 3 nhóm HS chia sẻ trước lớp.
– GV đặt câu hỏi: Sự hợp tác tốt giữa GV với HS, giữa các bạn với nhau có ý nghĩa như thế nào đối với kết quả học tập, rèn luyện của em ở trường, cũng như góp phần phát huy truyền thống nhà trường?

– GV mời 2 – 3 nhóm HS khác trả lời câu hỏi.

– GV nhận xét, tổng kết và lưu ý HS:

+ Nguyên nhân cần hợp tác, kết quả khi hợp tác: thành tích trong học tập và hoạt động; những nét nổi bật, đáng tự hào của nhà trường đều được tạo nên từ chính sự hợp tác giữa thầy trò, bạn bè.

+ Hoạt động hợp tác mang lại những lợi ích to lớn cho mỗi cá nhân. Nâng cao hợp tác trong học tập với thầy cô, bạn bè giúp mình hiểu bài, học tập tốt hơn. Tuy nhiên, hợp tác trong khi làm bài kiểm tra là hoạt động không tốt, không giúp bạn mà còn hại bạn.

HOẠT ĐỘNG 2:

Hợp tác với thầy cô và các bạn thực hiện nhiệm vụ chung

Mục đích: Giúp HS nhận diện được các hành vi thể hiện thái độ hợp tác và vận dụng cách hợp tác hiệu quả với thầy cô, các bạn khi thực hiện nhiệm vụ chung.

Các bước thực hiện:

1. Trò chơi nhìn hình ảnh đoán thái độ, hành vi hợp tác với thầy cô và các bạn khi thực hiện nhiệm vụ chung.

– GV chia lớp thành 2 nhóm HS (theo dãy) và giới thiệu luật chơi: nhóm nào chỉ ra được nhanh hơn và chính xác hành vi, thái độ hợp tác của HS đối với GV, đối với các bạn tương ứng với mỗi tranh thì sẽ ghi được 1 điểm. Kết thúc trò chơi, nhóm nào ghi được nhiều điểm hơn sẽ thắng.

– Ngoài 8 tranh ở trong SGK, GV có thể sử dụng thêm 4 – 6 tranh khác thể hiện sự hợp tác với thầy cô, với các bạn.

– GV gợi ý cho HS:

+ Những hành vi, lời nói thể hiện sự hợp tác với thầy cô:

- Tập trung chú ý nghe giảng, tham gia tích cực trả lời câu hỏi,...
- Chủ động chia sẻ những hiểu biết, đặt câu hỏi để hiểu bài sâu sắc,...
- Sự cầu thị, học hỏi, lắng nghe tích cực khi thầy cô nhận xét, phê bình,...

+ Những hành vi, lời nói thể hiện sự hợp tác với các bạn:

• Trong nhiệm vụ chung là học tập: thể hiện sự hợp tác với các bạn thông qua trao đổi, thảo luận nhóm; đôi bạn cùng tiến;...

• Trong nhiệm vụ chung là hoạt động phong trào: thể hiện sự hợp tác với các bạn thông qua việc rủ các bạn cùng tham gia; không kì thị, ghét bỏ,...

• Sự cầu thị, học hỏi, lắng nghe tích cực, phối kết hợp hiệu quả phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm hạn chế của các thành viên trong nhóm.

• Chủ động xin sự hỗ trợ; kêu gọi, giúp đỡ các bạn trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao,...

– GV chia lớp thành các nhóm cặp và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Ngoài những hành vi, thái độ đã được nói ở trên, hãy chia sẻ và thể hiện những hành vi, thái độ khác mà em đã từng thể hiện sự hợp tác với thầy cô và các bạn.

– Nhóm cặp HS trao đổi, thảo luận và thống nhất, dựa trên nguyên tắc: hiệu lệnh 1 thì HS thứ nhất chia sẻ; hiệu lệnh 2 thì HS thứ nhất thể hiện hành vi, thái độ hợp tác với thầy cô, các bạn; hiệu lệnh 3 thì HS thứ hai chia sẻ; hiệu lệnh 4 thì HS thứ hai thể hiện hành vi, thái độ hợp tác với thầy cô, các bạn.

– GV mời đại diện 4 – 5 HS trao đổi chia sẻ và thể hiện hành vi, thái độ hợp tác với thầy cô, các bạn.

– GV nhận xét, tổng kết và lưu ý với HS:

+ Thể hiện sự hợp tác với thầy cô thông qua việc tôn trọng, tự tin và học hỏi, trách nhiệm,... trong thực hiện nhiệm vụ chung.

+ Thể hiện sự hợp tác với các bạn thông qua việc tôn trọng, tự tin, thân thiện, giúp đỡ, hỗ trợ,... trong thực hiện nhiệm vụ chung.

2. Thảo luận nhóm về cách hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.

– GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, giao nhiệm vụ cho nhóm HS cùng hợp tác để sắp xếp các cách thực hiện nhiệm vụ cắm trại (ở cột B) tương ứng với từng cách hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung (ở cột A).

– GV chuẩn bị các thẻ chứa tên từng hoạt động của nhiệm vụ cắm trại, cung cấp cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ để hợp tác và sắp xếp.

– GV yêu cầu HS trong quá trình làm việc nhóm ghi lại những giải thích cho từng sắp xếp, ghép nối.

– Nhóm HS hoàn thiện sắp xếp, ghép nối từng cách thực hiện nhiệm vụ cắm trại (ở cột B) tương ứng với từng cách hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung (ở cột A).

Cột A	Cột B
Xác định đúng nhiệm vụ chung của nhóm được giao.	Lên lịch họp nhóm, lựa chọn địa điểm họp nhóm, thường xuyên cập nhật thông tin phản hồi và trao đổi về mức độ hoàn thành, những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
Tương trợ và giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ.	Các nhóm họp và thống nhất ý tưởng, cách thực hiện nhiệm vụ chung (nhóm phụ trách dựng trại, nhóm trang trí, nhóm hậu cần,...).
Phản hồi và trao đổi thường xuyên với nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.	Trao đổi, thảo luận và thống nhất cách phân chia nhiệm vụ cho từng cá nhân đảm bảo phù hợp với năng lực (khéo léo, vẽ đẹp, thuyết trình tốt,...), điều kiện (nhà gần trường có thể mang những vật dụng công kênh,...) của từng thành viên trong nhóm.
Thảo luận, phân chia nhiệm vụ cá nhân phù hợp với năng lực của từng thành viên.	Sẵn sàng hỗ trợ các thành viên khác trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ (khi cần). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động xin hỗ trợ (nếu cần) từ phía thầy cô, các bạn trong nhóm,...

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm trên giấy A0 và giải thích.
- GV nhận xét, góp ý nhấn mạnh và giải thích ý nghĩa của từng bước trong quy trình hoạt động nhóm, hợp tác cùng thực hiện nhiệm vụ chung.

3. Đóng vai xử lý tình huống thể hiện sự hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.

– GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, giao nhiệm vụ nhóm HS đóng vai thực hiện những hành vi, lời nói thể hiện sự hợp tác với thầy cô, bạn bè trong các tình huống ở SGK tr.28.

– GV lưu ý với HS:

+ Vai HS thể hiện được sự tự tin, học hỏi, hợp tác trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Vai GV thể hiện được sự ôn tồn, thân thiện trong khi dạy học, chia sẻ ý kiến với HS.

– Nhóm HS thống nhất hành vi, lời nói và phân vai, thể hiện sự hợp tác với thầy cô, các bạn trong từng tình huống. Lưu ý hiệu lệnh 1: đóng vai, hiệu lệnh 2: đổi vai; hiệu lệnh 3: đổi tình huống.

– GV mời đại diện các nhóm HS đóng vai và thể hiện sự hợp tác với thầy cô, bạn bè thông qua các hành vi, lời nói trong từng tình huống.

– GV nhận xét, tổng kết và lưu ý với HS: việc đóng vai HS và cả GV giúp HS cảm nhận được cảm xúc, suy nghĩ của thầy cô, các bạn khác trong từng tình huống. Điều này giúp HS có thể hiểu và thể hiện những hành vi, lời nói chuẩn mực trong khi giao tiếp, ứng xử với thầy cô ở trong và ngoài lớp học.

HOẠT ĐỘNG 3:

Hợp tác giải quyết vấn đề nảy sinh

Mục đích: Giúp HS nhận diện và vận dụng được các cách hợp tác giải quyết vấn đề nảy sinh khi thực hiện nhiệm vụ chung.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ nhóm cặp về các vấn đề nảy sinh khi thực hiện nhiệm vụ chung và cách giải quyết.

– GV chia lớp thành các nhóm cặp, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm cùng trao đổi và đưa ra những cách giải quyết phù hợp với từng vấn đề nảy sinh trong khi hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.

– GV hướng dẫn HS có thể tham khảo các gợi ý trong SGK, khuyến khích các nhóm cặp trao đổi, thảo luận và đưa ra các gợi ý khác ngoài sách.

– Nhóm HS theo cặp cùng nhau trao đổi và thống nhất đưa ra các cách giải quyết phù hợp với từng vấn đề nảy sinh.

– GV mời đại diện 2 – 3 nhóm cặp lên chia sẻ và giải thích cách giải quyết phù hợp đối với mỗi vấn đề nảy sinh.

– GV nhận xét và tổng kết, lưu ý với HS:

+ Cách giải quyết vấn đề nảy sinh cần đảm bảo tính công bằng, ưu tiên lợi ích chung của nhóm, tôn trọng sự khác biệt,...

+ Thái độ, hành vi khi giải quyết vấn đề nảy sinh cần thể hiện sự tôn trọng, ghi nhận, thân thiện,...

2. Đóng vai xử lý tình huống thể hiện sự hợp tác khi giải quyết vấn đề nảy sinh.

– GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, giao nhiệm vụ nhóm HS đóng vai thực hiện những hành vi, lời nói thể hiện sự hợp tác với thầy cô, bạn bè trong các tình huống ở SGK tr.29 – 30.

– GV lưu ý với HS:

+ Vai HS trong tình huống 1: nên thể hiện được sự lắng nghe, học hỏi, hợp tác; bình tĩnh, phân tích mạch lạc, chỉ ra những điểm tích cực, cơ hội phát triển bản thân toàn diện khi thực hiện những nhiệm vụ chưa từng thực hiện. Đồng thời, khi thực hiện nhiệm vụ nhóm thì đòi hỏi tất cả các thành viên đều hiểu và thực hiện được nhiệm vụ.

+ Vai HS trong tình huống 2: nên thể hiện sự lắng nghe, hợp tác và tham gia, kêu gọi các bạn tham gia tích cực vào các hoạt động, nhiệm vụ học tập do GV đưa ra.

– Nhóm HS thống nhất hành vi, lời nói và phân vai, thể hiện sự hợp tác với thầy cô, các bạn trong từng tình huống. Lưu ý hiệu lệnh 1: đóng vai, hiệu lệnh 2: đổi vai; hiệu lệnh 3: đổi tình huống.

– GV mời đại diện các nhóm HS đóng vai và thể hiện sự hợp tác với thầy cô, bạn bè thông qua các hành vi, lời nói trong từng tình huống nảy sinh.

– GV nhận xét, tổng kết và lưu ý với HS:

+ HS luôn thể hiện sự vui vẻ, bình tĩnh, tôn trọng và công bằng với các bạn, trách nhiệm với công việc chung khi có vấn đề nảy sinh. HS có thể chủ động hỗ trợ cùng các bạn trước nhiệm vụ mới,...

+ HS luôn thể hiện sự tôn trọng, lắng nghe tích cực trước thầy cô giáo trong lớp, trong trường. Không có sự phân biệt giữa thầy cô giảng dạy trực tiếp hay không. Đôi lúc, có thể xung phong làm quản trò/ nhóm trưởng khuấy động phong trào của lớp, sự tham gia tích cực của tất cả các bạn.

HOẠT ĐỘNG 4:

Phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn

Mục đích: HS phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này.

Các bước thực hiện:

1. Tổ chức cuộc thi tìm kiếm Người hoà đồng nhất lớp.

– GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, giao nhiệm vụ cho nhóm HS trao đổi, chia sẻ và thống nhất cách thể hiện những hành vi của mỗi cá nhân theo các tiêu chí (ở phần 1, SGK, tr.30).

– GV gợi ý cho HS:

+ Tất cả HS thuộc nhóm đều phải thể hiện các hành vi đã được thống nhất nhằm phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn theo hướng dẫn ở phần 1, SGK, tr.30.

+ Các nhóm HS khác dựa trên hành vi, thái độ của thành viên trong nhóm thể hiện trong giao tiếp, ứng xử, trong học tập và các hoạt động phong trào,... để tập trung đánh giá chính xác.

+ Cách tính điểm: thể hiện rất hoà đồng: 2 điểm; thể hiện tương đối hoà đồng: 1 điểm; không thể hiện hoà đồng: 0 điểm, SGK, tr.30).

Nhóm HS thảo luận, chia sẻ và đánh giá mức độ thể hiện sự hoà đồng của các thành viên trong từng nhóm. Nhóm có số điểm được đánh giá cao nhất là nhóm được bình chọn hoà đồng nhất.

STT	Hành vi thể hiện hoà đồng	Rất hoà đồng (2đ)	Tương đối hoà đồng (1đ)	Không hoà đồng (0đ)
1	Chủ động chào hỏi	Nhóm 1		
2	Chia sẻ tâm tư nguyện vọng		Nhóm 2	
...	...			Nhóm 3

– GV mời đại diện các nhóm trình bày và phân tích kết quả bình chọn của nhóm.

– GV nhận xét và tổng kết, nhấn mạnh cách tính điểm từng nhóm:

+ Điểm của mỗi nhóm chính là điểm trung bình của nhóm đó được đánh giá bởi các nhóm khác nhau.

+ Mỗi cá nhân nên ghi nhớ và thường xuyên thực hiện các hành vi thể hiện mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn. Điều này giúp các em hiểu hơn về bản thân, đồng thời có thêm nhiều mối quan hệ mới.

2. Thi ứng xử **Thể hiện sự hoà đồng với thầy cô và các bạn trong các tình huống.**

– GV tổ chức phần thi ứng xử giữa các nhóm 6 HS đã phân chia ở trên, GV giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc tình huống 1, 2 (trong phần 2, SGK, tr. 30 – 31), cùng nhau trao đổi, thảo luận, thống nhất cách thức ứng xử, giải quyết tình huống và đóng vai thể hiện sự hoà đồng với thầy cô, các bạn trong từng tình huống.

– GV thông báo các tiêu chí đánh giá phần thi ứng xử với các mức độ: tốt (3 điểm), khá (2 điểm), trung bình (1 điểm):

+ Xác định được vấn đề của tình huống đặt ra có liên quan đến mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

+ Đề xuất và giải thích được cách thức giải quyết vấn đề của tình huống phù hợp, tạo được mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

+ Thể hiện được lời nói, hành vi, thái độ hoà đồng với thầy cô và các bạn trong quá trình giao tiếp, ứng xử và giải quyết tình huống đặt ra.

– Nhóm HS trao đổi, thống nhất cách xử lý tình huống thể hiện sự hoà đồng với thầy cô, các bạn. Nhóm HS phân vai và đóng vai xử lý tình huống thể hiện sự hoà đồng với thầy cô, các bạn. Lưu ý hiệu lệnh 1: đóng vai, hiệu lệnh 2: đổi vai; hiệu lệnh 3: đổi tình huống.

– GV mời các nhóm HS lên đóng vai thể hiện sự hoà đồng với thầy cô, bạn bè để xử lý tình huống tương ứng với mỗi tranh (ở phần 2, SGK, tr. 30 – 31). Các nhóm HS còn lại đánh giá nhóm trình bày theo các tiêu chí GV thông báo ở trên.

– GV nhận xét, tổng kết điểm của các nhóm. Nhóm nào có tổng số điểm lớn nhất sẽ giành chiến thắng. GV lưu ý với HS:

+ Sự hoà đồng được thể hiện không chỉ thông qua sự thân thiện, vui vẻ,... mà còn được thể hiện thông qua sự cởi mở, chủ động, kêu gọi, mời gọi,... cùng tham gia và đặc biệt tránh kì thị, ghét bỏ,...

+ Sự hoà đồng là thể hiện sự tôn trọng với thầy cô và các bạn, cần thể hiện sự tự tin, lễ phép đúng mực; tránh tình trạng tự kiêu hay tự ti trong giao tiếp ứng xử với thầy cô và các bạn.

3. Chia sẻ nhóm cặp về sự hài lòng của em khi phát triển được mối quan hệ hoà đồng với thầy cô, các bạn.

– GV chia lớp thành các nhóm cặp, giao nhiệm vụ các nhóm cùng trao đổi và chia sẻ về sự hài lòng của bản thân khi phát triển được mối quan hệ hoà đồng với thầy cô, các bạn.

– GV gợi ý cho HS:

+ Xác định cảm xúc của bản thân khi có được mối quan hệ hoà đồng với thầy cô, các bạn là vui hay buồn.

+ Xác định các từ ngữ khác nhau để diễn đạt cảm xúc của mình khi có được mối quan hệ hoà đồng với thầy cô, các bạn.

– GV chuẩn bị thẻ cảm xúc và dán lên bảng được chia thành 2 cột. GV sử dụng kĩ thuật công não để lấy nhiều ý kiến khác nhau để mô tả, diễn đạt cảm xúc khi có được mối quan hệ hoà đồng với thầy cô, các bạn.

– Nhóm HS theo cặp cùng nhau trao đổi và chỉ ra, thể hiện các cảm xúc của mình khi có được mối quan hệ hoà đồng với thầy cô, các bạn.

– HS xung phong chia sẻ về cảm xúc của mình, ý kiến của bạn sau không trùng với ý kiến của các bạn đã nói trước đó.

– GV nhận xét và tổng kết.

HOẠT ĐỘNG 5:

Hợp tác với thầy cô và các bạn thực hiện phong trào xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức

Mục đích: Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường tổ chức.

Các bước thực hiện:

1. Tổ chức hội thảo với chủ đề Các tiêu chí của lớp học xanh, sạch, đẹp.

– GV tổ chức lớp thành các nhóm 6 HS và chia các nhóm thành 3 loại nhóm, mỗi loại nhóm có nhiệm vụ tương ứng:

+ Loại nhóm 1: Tìm hiểu và chỉ ra các việc làm để có thể tạo không gian lớp học sạch sẽ.

+ Loại nhóm 2: Tìm hiểu và chỉ ra các việc làm để có thể tạo không gian lớp học xanh.

+ Loại nhóm 3: Tìm hiểu và chỉ ra các việc làm để có thể tạo không gian lớp học đẹp.

– Nhóm HS trao đổi, thảo luận và thống nhất về các việc làm mình có thể thực hiện để tạo được không gian lớp học xanh, sạch, đẹp.

– GV tổ chức hội thảo với chủ đề *Tiêu chí của Lớp học xanh sạch đẹp*, bao gồm 3 phiên chính tương ứng với nhiệm vụ của 3 loại nhóm khác nhau. GV lựa chọn hoặc lấy tinh thần xung phong của HS để phân vai 3 chuyên gia chủ tọa các phiên:

+ Chủ tọa phiên *Thiết kế không gian lớp học sạch sẽ*: chuyên gia vệ sinh môi trường.

+ Chủ tọa phiên *Thiết kế không gian lớp học xanh*: kỹ sư trồng trọt.

+ Chủ tọa phiên *Thiết kế không gian lớp học đẹp*: kỹ sư thiết kế.

– HS tham gia hội thảo theo 3 phiên và có những đóng góp ý kiến, đặc biệt trong phiên tương ứng với nhiệm vụ của nhóm mình.

– GV nhận xét, tổng kết và lưu ý HS:

+ Thống nhất ý tưởng để có thể cùng hợp tác tạo không gian chung của lớp học xanh, sạch, đẹp.

+ Sử dụng những vật liệu tái chế, cây xanh có lợi cho sức khỏe, chăm sóc và vệ sinh hàng ngày để đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.

2. Thực hiện và đánh giá hiệu quả hợp tác trong dự án tuyên truyền Lớp học xanh, sạch, đẹp.

– GV gợi ý cho các nhóm HS thiết kế dự án theo các bước gợi ý sau:

+ Bước 1: Xác định mục tiêu của dự án và lợi ích khi thực hiện dự án do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.

+ Bước 2: Xác định những việc làm cần thực hiện: lựa chọn vật liệu tái chế và thực hiện làm giỏ, chậu cây; lựa chọn cây xanh, cây hoa để trồng trong các vật liệu tái chế; thiết kế không gian lớp học bằng sản phẩm vừa tạo.

+ Bước 3: Triển khai thực hiện các việc làm đã xác định trong khoảng thời gian nhất định.

+ Bước 4: Tuyên truyền các bạn trong lớp, các thành viên trong gia đình, trong khu dân cư cùng thực hiện để tạo không gian lớp học xanh, sạch, đẹp: các việc làm, xác định người thực hiện, nguồn hỗ trợ và thời gian thực hiện dự án.

+ Bước 5: Đánh giá hiệu quả của thực hiện dự án trong khoảng thời gian nhất định.

TT	Hoạt động/ việc làm	Người thực hiện	Nguồn hỗ trợ	Thời gian
1	Làm video/ clip về vai trò của không gian lớp học xanh, sạch, đẹp đối với sức khỏe của con người, tính thẩm mỹ			
2	Sưu tập một số hình ảnh mẫu trang trí lớp học, tạo không gian xanh trong lớp học. Từ đó, lựa chọn hay thiết kế cho phù hợp với lớp học.			
4	Tuyên truyền, phát động thi đua tạo không gian Xanh, Sạch, Đẹp giữa các tổ trong lớp học, hoặc giữa các lớp trong trường học,...			
5	Thiết kế và triển khai cho các nhóm tổ, hay nhóm lớp đăng kí và cam kết thực hiện tạo không gian Xanh, Sạch, Đẹp.			
6	Thiết kế và đánh giá hiệu quả của dự án: số người cam kết, số người tham gia, số người thực hiện theo hướng dẫn, mức độ đạt 3 tiêu chí và thái độ khi tham gia dự án.			

– Nhóm HS báo cáo trước lớp kết quả thực hiện dự án *Lớp học xanh, sạch, đẹp* và được thực hiện trong vòng 1 tuần.

– GV tổng kết, nhận xét và đưa ra những lưu ý khi thực hiện nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG 6:

Đánh giá kết quả trải nghiệm

Mục đích: HS tự đánh giá về kết quả đạt được của mình sau chủ đề, HS đánh giá về sự tiến bộ của bạn mình và những mong đợi; GV có cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá.

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong VBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng.

- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến về kết quả hoạt động của bạn:
- + Niềm tự hào về truyền thống của nhà trường em đang học;
- + Hợp tác với thầy cô giáo trong học tập;
- + Hợp tác với các bạn;
- + Giải quyết được mâu thuẫn trong khi hợp tác nhóm;
- + ...
- Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.
- GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập những ý kiến của nhóm dành cho mình.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Đánh giá kết quả của cả lớp.

- GV có thể đọc từng câu trong bảng và hỏi xem bao nhiêu người ở mỗi mức.
- GV viết con số HS giơ tay ở mỗi mức.
- Nếu nội dung nào có điều gì bất thường, GV dừng lại để hỏi tại sao lại như vậy. GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS nếu phù hợp (vì trên thực tế có HS tự cao và tự ti).
- GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu của chủ đề của lớp.
- GV ghi lại những chia sẻ, mong muốn điều chỉnh, xây dựng môi trường học tập hợp tác của HS.

Những điều em làm được	Tốt	Khá	Chưa tốt
1. Giới thiệu được những nét nổi bật, đáng tự hào về nhà trường.			
2. Thể hiện được sự hợp tác với thầy cô trong một số công việc.			
3. Thể hiện được sự hợp tác với các bạn khi thực hiện nhiệm vụ chung.			
4. Hợp tác để giải quyết được một số vấn đề nảy sinh khi thực hiện nhiệm vụ chung.			
5. Thể hiện được những hành vi, thái độ hoà đồng với thầy cô và các bạn trong hoạt động chung.			
6. Hợp tác với thầy cô và các bạn để thực hiện các hoạt động giáo dục do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.			

- GV yêu cầu HS ghi lại những lời nhận xét của mình vào VBT; nếu có những em nào được khen thưởng, động viên thêm thì GV nói để HS viết vào vở của em đó.
- GV căn dặn HS tiếp tục rèn luyện sau chủ đề và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.



CHĂM SÓC GIA ĐÌNH CỦA EM

MỤC TIÊU

- Bước đầu có kĩ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm;
- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình;
- Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.

CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị tranh, ảnh liên quan đến chủ đề;
- Hướng dẫn HS các công việc cần chuẩn bị, cần rèn luyện tại nhà để HS tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh

- Đọc trước và thực hiện các hoạt động trong SGK trước khi lên lớp;
- Quan sát và thảo luận với người thân về vai trò và trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình;
- Thảo luận với người thân về kế hoạch lao động ở gia đình;
- Tìm kiếm thông tin về cách phòng, chống một số bệnh thường gặp trong năm và cách tự chăm sóc sức khoẻ tại nhà.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Sinh hoạt dưới cờ

- GVCN phối hợp với Đoàn, Đội tổ chức toạ đàm về trách nhiệm của trẻ em trong gia đình;
- GVCN phối hợp với Đoàn, Đội, hội phụ huynh tổ chức hoạt động trao đổi về nguyên tắc và kĩ năng giao tiếp để giữ gìn gia đình hoà thuận;
- Đoàn, Đội phối hợp tổ chức buổi nói chuyện về chủ đề *Trở thành người lắng nghe hiệu quả*;
- ...

Sinh hoạt lớp

- GVCN tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp, ...;
- Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:

- + Tổ chức cho HS tìm hiểu, chia sẻ với các bạn, thầy cô những câu chuyện về tấm gương hiếu thảo trong cuộc sống và những điều HS có thể học được từ những tấm gương đó;
- + Tổ chức cho HS thảo luận và thuyết trình về những việc HS có thể làm để thể hiện trách nhiệm của người con trong gia đình;
- + Tổ chức HS tìm hiểu và thảo luận về tầm quan trọng của việc lắng nghe;
- + Tổ chức HS thực hành một số kỹ năng lắng nghe tích cực để giải quyết xung đột trong mối quan hệ gia đình;
- + ...
- GV nhận xét và định hướng rèn luyện cho HS.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Khởi động

- GV cùng HS hát một số bài hát về tình cảm gia đình.
- GV hỏi: Là một thành viên gia đình, em đã làm được những gì để giữ gìn gia đình hạnh phúc và khoẻ mạnh?
- GV mời HS trả lời.
- GV chốt lại những trách nhiệm chung của các thành viên trong gia đình.

2. Giới thiệu chủ đề

- GV yêu cầu một số HS mô tả và phát biểu cảm nghĩ của HS về tranh chủ đề.
- Gợi ý:
- + Gia đình có bao nhiêu người? Mọi người đang làm gì cùng nhau?
 - + Biểu hiện của mỗi người như thế nào (tâm trạng, tình trạng sức khoẻ)?
 - + Em có cảm nhận gì sau khi xem bức tranh?
 - Sau đó, GV giới thiệu chủ đề. GV lưu ý giới thiệu hấp dẫn, thú vị.

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu và thể hiện kỹ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm

Mục đích: Giúp HS lựa chọn và sử dụng những cách phù hợp để chăm sóc người thân bị mệt, ốm trong một số tình huống cụ thể.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận về cách quan tâm, chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

a. Khảo sát hiểu biết của HS về những nguyên nhân, biểu hiện và mong muốn của người thân khi bị mệt, ốm.

- GV vừa trình chiếu các hình ảnh minh họa một số biểu hiện của người thân bị mệt, ốm, vừa đặt câu hỏi HS.

+ Khi người thân bị mệt, ốm, họ thường có biểu hiện thế nào?

- + Nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng sức khỏe như vậy?
- + Người thân vào những lúc đó thường mong muốn điều gì từ các thành viên trong gia đình?



- Biểu hiện: đau đầu, chán ăn, chóng mặt, sổ mũi, sốt cao,...
- Nguyên nhân: do sự thay đổi thời tiết, do tuổi tác, do làm việc quá sức,...
- Mong muốn: được hỏi han, chăm lo việc ăn uống,...
- GV tổng kết câu trả lời và dẫn dắt HS đến hoạt động tìm hiểu những cách chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

b. Chia sẻ theo nhóm những cách quan tâm, chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

- GV yêu cầu HS đọc những cách quan tâm, chăm sóc (SGK tr.36).
- GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4 – 5 về: những việc làm cụ thể của em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân bị mệt, ốm.
- GV có thể khuyến khích HS bổ sung thêm một số ví dụ thực tế mà HS đã từng làm.

Gợi ý mẫu tổng hợp ý kiến của HS:

Cách chăm sóc	Việc làm cụ thể	Ví dụ thực tế
Quan tâm đến nhu cầu, mong muốn của người thân.	– Hỏi thăm thường xuyên tình trạng sức khỏe. – Chủ động đến hỏi han, an ủi khi người thân buồn.	Nhìn thấy mẹ có biểu hiện mệt mỏi, đến ngồi cạnh và hỏi thăm nhẹ nhàng: “Mẹ cảm thấy trong người có ổn không ạ?”
Lựa chọn chế độ ăn uống hợp lý và đủ dinh dưỡng.	– Ăn thức ăn mềm, lỏng, dễ tiêu hoá: cháo, súp, ... – Ăn trái cây, rau củ nhiều vitamin: sữa chua, các loại rau xanh nấu thật mềm. – Không ăn thức ăn cay, nhiều dầu mỡ. ...	Nấu cháo thịt, bỏ thêm chút gừng và hành khi em gái cảm cúm.

- GV mời một số đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.
- Sau phần trình bày của HS, GV có thể giải thích cho HS về chế độ dinh dưỡng hợp lý và những lưu ý khi chăm sóc sức khỏe người thân trong tình hình dịch bệnh.

Các trang mạng có thể truy cập để tìm thông tin:

- + Viện Dinh dưỡng, Bộ Y tế (<http://viendinhduong.vn/vi/trang-chu.html>)
- + Bộ Y tế (<https://moh.gov.vn/home>)
- + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (<https://hcdc.vn/category/van-de-suc-khoe/>)

– Sau đó, GV tiếp tục hỏi cả lớp: Để người thân bị ốm mau chóng khỏi bệnh, em có thể làm những việc gì để cải thiện tâm trạng người ốm?

Gợi ý:

- + Giữ không gian yên tĩnh, thoáng mát;
- + Nói chuyện, cười đùa vui vẻ;
- + Giúp đỡ việc nhà, giữ nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng;
- + Đóng các cửa sổ để kín gió;
- + ...

– GV mời một số HS trả lời.

– GV nhấn mạnh việc chủ động thực hiện thường xuyên các biện pháp trên sẽ giúp người thân bị mệt, ốm cảm thấy thoải mái và mau chóng khoẻ mạnh.

2. Thể hiện lời nói và hành động khi người thân bị mệt, ốm trong một số tình huống cụ thể.

– GV chia lớp thành nhóm 2 – 3 HS. GV yêu cầu mỗi nhóm:

+ Quan sát hình và nêu tình trạng sức khoẻ của người thân trong từng hình ở SGK tr.36 – 37 và suy đoán nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó.

+ Dựa trên những cách quan tâm, chăm sóc đã thảo luận, đề xuất lời nói và hành động để tình trạng của người thân trong từng tình huống tốt hơn.

+ Phân công vai diễn để thể hiện những lời nói, hành động quan tâm, chăm sóc đến người thân trong từng tình huống.

Tranh	Nguyên nhân	Lời nói, hành động của em
	Công việc gặp khó khăn.	– Chủ động đến gần và hỏi: “Bố ơi, con thấy bố không vui? Bố cần con làm gì không ạ?” – Im lặng ngồi nghe người thân chia sẻ việc không vui. – Tư thế ngồi thoải mái, ánh mắt tập trung nhìn về phía người thân. – ...
	– Ăn uống không vệ sinh, bị ngộ độc thực phẩm. – Bị đầy hơi, chướng bụng do ăn quá nhanh hoặc ăn nhiều dầu mỡ,...	– Hỏi em gái đã ăn gì để tìm nguyên nhân gây khó chịu. – Pha một cốc nước gừng ấm. – Kêu em nằm xuống và xoa bụng cho em. – Chườm nóng vùng bụng và dỗ dành em. – Nếu tình trạng không đỡ, gọi điện báo cho người nhà hoặc gọi số điện thoại khẩn cấp 115. – ...

– GV mời một số nhóm lên trình diễn lời nói, hành động để chăm sóc người thân trong từng tình huống.

– GV mời các nhóm khác quan sát, nhận xét phần thể hiện của các bạn và kể ra những cách được sử dụng để chăm sóc người thân.

– GV nhận xét chung về sự tích cực tham gia các hoạt động thảo luận và thực hành của HS.

3. Chia sẻ về cảm nhận của em và người thân khi được em chăm sóc.

– GV hỏi:

+ Em và các thành viên khác trong gia đình thường làm gì để chăm sóc người thân bị mệt, ốm?

+ Người thân của em cảm thấy như thế nào khi được em chăm sóc chu đáo, ân cần?

+ Em cảm thấy thế nào khi người thân trở nên khoẻ hơn?

– GV mời một số HS trả lời các câu hỏi.

– GV chốt lại về sự cần thiết của việc rèn luyện kĩ năng chăm sóc sức khoẻ cho gia đình. GV khuyến khích HS chủ động thực hiện những việc làm phù hợp với khả năng của bản thân và hoàn cảnh gia đình để chăm sóc, quan tâm người thân bị mệt, ốm.

HOẠT ĐỘNG 2:

Thể hiện sự lắng nghe tích cực trong gia đình

Mục đích: Giúp HS thực hành những hành vi, lời nói phù hợp để thể hiện sự lắng nghe tích cực với ý kiến đóng góp hoặc chia sẻ từ người thân. Ngoài ra, khuyến khích HS tự điều chỉnh để trở thành người lắng nghe tích cực.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận về hành vi lắng nghe tích cực với ý kiến đóng góp của người thân thông qua giải quyết tình huống cụ thể.

a. Tìm hiểu về những ứng xử thường có khi HS tiếp nhận những ý kiến đóng góp từ người thân.

– GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn theo cặp về các câu hỏi dưới đây:

+ Em thường nhận những góp ý từ ai trong gia đình?

+ Đó là góp ý về việc gì?

+ Những góp ý đó đem đến những lợi ích gì cho em?

Gợi ý câu trả lời:

+ Em thường nhận góp ý từ ba mẹ về thời khoá biểu sinh hoạt hằng ngày.

+ Những góp ý giúp em chú ý và tự điều chỉnh thói quen sinh hoạt hợp lý, lành mạnh hơn.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

– GV tiếp tục trình chiếu một số cách ứng xử khi đón nhận góp ý. GV yêu cầu HS chọn ra những ứng xử mà em từng thực hiện khi nhận ý kiến góp ý từ người thân bằng cách giơ tay.

Gợi ý một số cách ứng xử:

- + Không cần nghe vì cảm thấy bản thân đã làm đúng và không có gì cần thay đổi.
- + Giả vờ lắng nghe nhưng suy nghĩ hoặc làm chuyện khác.
- + Nghe một phần và không muốn nghe tiếp vì nghĩ rằng bản thân đã hiểu ý người nói.

+ Tập trung ngồi nghe, nhưng giữ im lặng và không có phản ứng gì trong suốt quá trình nghe.

+ Tập trung nghe và thể hiện sự tức giận, không đồng tình ngay khi cảm thấy bị tổn thương, khó chịu.

+ Chăm chú nghe và hồi đáp người nói một cách lễ độ, ôn hoà trong khi nghe.

– GV trao đổi thêm: Theo em, hành vi ứng xử nào là phù hợp? Vì sao?

– Sau đó, GV chốt lại về hiệu quả của việc thực hiện hành vi ứng xử phù hợp khi đón nhận những ý kiến đóng góp từ người thân.

b. Thảo luận nhóm và đóng vai thực hiện hành vi lắng nghe tích cực góp ý từ người thân trong tình huống cụ thể.

– GV chia lớp thành nhóm 3 – 4 HS. GV yêu cầu các nhóm:

+ Phân tích tình huống của bạn Hùng.

+ Dựa vào gợi ý trong SGK tr.37, trao đổi về sự phù hợp trong hành vi của Hùng khi tiếp nhận lời góp ý từ bố mẹ.

+ Suy nghĩ lời thoại và phân công thành viên đóng vai các nhân vật trong tình huống gia đình Hùng (gồm bố mẹ và Hùng).

– Trước khi HS hoạt động theo nhóm, GV nêu ra yêu cầu cho phần đóng vai:

+ Thể hiện được những hành vi lắng nghe tích cực của Hùng.

+ Thể hiện được phản ứng của ba mẹ Hùng sau khi Hùng tiếp nhận lời góp ý.

Gợi ý:

Phân tích	Hành vi nên có của Hùng	Ứng xử của bố mẹ
Hành vi của Hùng chưa phù hợp. Lí do: Hùng có tâm trạng không ổn định và có thái độ không lễ phép với người thân có thể vì: căng thẳng việc học tập do kì thi cuối kì sắp diễn ra; sinh hoạt bất thường khiến Hùng mệt mỏi, dễ cáu gắt.	– Im lặng, chăm chú lắng nghe khi bố mẹ góp ý. – Không tranh cãi và cắt ngang lời bố mẹ. – Lễ phép bày tỏ tình trạng của bản thân và giải thích nguyên nhân cho bố mẹ hiểu. – Chủ động xin lỗi về những hành vi chưa tốt và đề xuất những việc sẽ làm để thay đổi. – Nói chuyện nhẹ nhàng, tử tế; ánh mắt nhìn về hướng bố mẹ khi nói. – ...	– Hỏi và lắng nghe Hùng bày tỏ nguyên nhân. – Khen ngợi khi Hùng thể hiện được sự chân thành, cởi mở khi tiếp nhận góp ý. – Nói cho Hùng biết rằng gia đình luôn quan tâm; khuyến khích Hùng chia sẻ khó khăn để gia đình hỗ trợ cho Hùng khi cần thiết. – ...

– GV mời một số nhóm trình bày ngắn gọn về nội dung trao đổi. GV hỏi thêm các nhóm khác về ý kiến bổ sung.

- GV mời khoảng 1 – 2 nhóm đóng vai giải quyết tình huống của Hùng.
- GV nhận xét sự tham gia tích cực và khả năng thể hiện của các nhóm.

2. Thể hiện sự lắng nghe tích cực khi người thân chia sẻ những vấn đề của họ trong tình huống cụ thể.

a. Tìm hiểu về những điều các thành viên gia đình thường chia sẻ với em.

- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về:
 - + Em thường tâm sự điều gì với người thân?
 - + Em thường lắng nghe người thân chia sẻ về việc gì?
 - + Việc chia sẻ đem đến lợi ích gì đối với sức khỏe và mối quan hệ trong gia đình?

Gợi ý câu trả lời:

- + Em thường chia sẻ với chị về những khó khăn trong học tập.
- + Chị thích tâm sự với em về những chuyện vui và không vui trong quan hệ với các bạn trong lớp.
- + Việc tâm sự, trò chuyện giúp tăng sự gắn bó giữa các thành viên gia đình; giúp an ủi và động viên lẫn nhau.

– GV mời một số HS trả lời.

– GV hỏi tiếp: Theo em, khi người thân chia sẻ vấn đề của họ, người thân mong muốn điều gì nhất từ em? Vì sao?

Gợi ý câu trả lời:

- + Chỉ cần em tập trung lắng nghe.
- + Nhận được câu an ủi hoặc lời khuyên từ em.
- + Nhận được đề nghị giúp đỡ từ em.
- + Nhận được sự đồng tình và khen ngợi của em.
- + ...

– GV nhắc lại một số hành vi ứng xử cần có để thể hiện sự lắng nghe tích cực.

– GV nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tâm sự, chia sẻ trong việc nuôi dưỡng mối quan hệ gia đình.

b. Thảo luận và đóng vai để thực hành cách thể hiện sự lắng nghe tích cực khi người thân chia sẻ những vấn đề của họ trong tình huống cụ thể.

– GV yêu cầu HS chia thành các nhóm 2 – 3 và thực hiện các việc sau:

+ Phân tích tình huống của Hưng.

+ Đề xuất những lời nói, hành động thể hiện sự lắng nghe tích cực với chia sẻ của bà nếu em là Hưng.

+ Suy nghĩ lời thoại và phân công thành viên đóng vai để thể hiện hành vi lắng nghe tích cực trong tình huống của Hưng.

– GV lưu ý HS khi đóng vai bà cần có cử chỉ, lời nói, hành động phù hợp khi Hưng thể hiện sự lắng nghe tích cực.

Gợi ý:

Hành vi có thể có của Hưng	Phản ứng có thể có của bà
– Sẵn sàng dành thời gian để nghe bà trò chuyện. – Im lặng, chăm chú lắng nghe khi bà tâm sự. – Thỉnh thoảng thể hiện đồng tác: gật đầu, nhìn về hướng của bà,... – Không thờ dãi hoặc thể hiện sự mệt mỏi, lơ là khi bà đang kể chuyện. – Hỏi một số câu để hiểu hơn về câu chuyện của bà muốn nói. – Vừa nghe vừa ghi chú lại những chi tiết thú vị. – Thể hiện suy nghĩ, cảm xúc thích thú của bản thân sau khi nghe câu chuyện của bà. – Đến giờ học bài, Hưng lễ phép nói với bà: “Bà ơi, cháu rất thích nghe những câu chuyện ngày xưa của ông bà ạ. Nhưng ngày mai cháu có bài kiểm tra, cháu xin phép đi học bài. Ngày mai bà kể tiếp cho cháu nghe được không ạ.”	– Thể hiện niềm vui qua ánh mắt, nụ cười khi cháu biết chăm sóc gia đình. – Khen ngợi khi Hưng có hành vi lễ phép và biết chủ động quan tâm đến nhu cầu của người thân.

– GV mời một số nhóm trình bày về nội dung trao đổi và đóng vai giải quyết tình huống.

– Các nhóm khác quan sát và nhận xét.

– GV nhận xét sự tham gia tích cực và khả năng thể hiện của các nhóm.

3. Chia sẻ cảm xúc của em và người thân khi em thể hiện sự lắng nghe tích cực.

– GV yêu cầu HS suy nghĩ về một số tình huống HS nhận được góp ý và chia sẻ ở gia đình và chia sẻ về những việc HS đã làm để thể hiện sự lắng nghe tích cực trong các tình huống đó.

– GV mời một số HS chia sẻ về tình huống của bản thân.

– GV hỏi:

+ Sau khi em thể hiện sự lắng nghe góp ý/ chia sẻ từ người thân, em và người thân cảm thấy như thế nào?

+ Em nghĩ bản thân nên rèn luyện thêm điều gì để trở thành người lắng nghe tích cực trong gia đình?

– GV tổng kết câu trả lời và khen ngợi về những việc HS đã làm.

– GV động viên HS rèn luyện kĩ năng quan sát và lắng nghe nhiều hơn để góp phần xây dựng gia đình hoà thuận, vui vẻ.

HOẠT ĐỘNG 3:

Lập và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình

Mục đích: Giúp HS hình thành kĩ năng lập kế hoạch làm việc nhà để thể hiện trách nhiệm đối với gia đình. Ngoài ra, nâng cao nhận thức của HS về sự cần thiết của việc chủ động, tự giác tham gia vào công việc lao động trong gia đình.

Các bước thực hiện:

1. Lập kế hoạch lao động tại gia đình.

a. Khảo sát nhanh để khai thác kinh nghiệm của HS về trách nhiệm lao động trong gia đình.

– GV hỏi đáp cả lớp: Em và người thân thường làm những việc gì mỗi ngày?

– GV mời một số HS trả lời và tổng kết những việc HS thường làm gồm: học tập, làm việc nhà, nghỉ ngơi vui chơi, việc cá nhân khác.

– GV nhấn mạnh: các công việc lao động trong gia đình được phân chia phù hợp với vai trò và khả năng của từng thành viên. Việc lập kế hoạch giúp từng thành viên hiểu trách nhiệm của bản thân đối với việc chăm sóc gia đình và chủ động thực hiện các công việc để hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

b. Thực hành lập kế hoạch lao động trong gia đình theo nhóm.

Dựa vào gợi ý trong SGK tr.38, GV hướng dẫn HS những bước để lập kế hoạch lao động tại gia đình.

– GV chia lớp thành các nhóm có số lượng khác nhau tương ứng với các gia đình có số lượng thành viên: 3 người, 4 người, 5 người và 6 người.

– GV chuẩn bị những lá thăm ghi hoàn cảnh của gia đình.

Gợi ý:

Gia đình có bố/ mẹ đi công tác.	Gia đình có người thân bị bệnh.	Gia đình đang chuẩn bị để đón năm mới.	Gia đình mở hoạt động buôn bán tại nhà.
---------------------------------	---------------------------------	--	---

– GV yêu cầu các nhóm lên bốc thăm hoàn cảnh gia đình của nhóm.

– GV yêu cầu nhóm thảo luận và lập bảng kế hoạch lao động trong gia đình sao cho phù hợp với từng hoàn cảnh gia đình mà nhóm đã bốc. GV có thể giới thiệu một số mẫu bảng kế hoạch.

Gợi ý mẫu bảng kế hoạch cho gia đình 3 người:

	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cách thực hiện/ người hỗ trợ	Kết quả
Bố				
Mẹ				
Em				

– GV mời một số nhóm lên trình bày kế hoạch của nhóm và giải thích:

+ Nhóm thực hiện việc phân công công việc trong gia đình như thế nào? (Ví dụ: tiêu chí nhóm để phân công, nguyên tắc cần lưu ý khi thực hiện phân công.)

+ Nhóm đề xuất cách nào để các thành viên gia đình hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện kế hoạch?

– GV nhận xét hoạt động.

2. Thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.

– GV yêu cầu mỗi HS thảo luận cùng bố mẹ để lập kế hoạch lao động tại gia đình trong một tuần và thực hiện theo kế hoạch.

– GV lưu ý HS về những việc cần làm ở nhà:

+ HS vận dụng các bước lập kế hoạch đã thực hành trên lớp.

+ HS thực hiện các phần việc theo kế hoạch và ghi nhận lại kết quả hoàn thành bằng các hình thức gợi ý trong SGK tr. 40.

+ HS chuẩn bị nội dung để chia sẻ với thầy cô và các bạn vào tiết học tuần sau về việc thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình của bản thân.

– GV yêu cầu sự phối hợp của phụ huynh trong việc nhận xét sự tự giác và mức độ hoàn thành các công việc của HS.

3. Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình của em.

– Vào tiết học của tuần tiếp theo, GV tổ chức HS chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình theo nhóm 3 – 4 người.

– GV mời một số HS chia sẻ về quá trình thực hiện và kết quả thực hiện kế hoạch trước lớp.

– GV khen ngợi sự tự giác và chủ động của HS.

– Sau đó, GV hỏi cả lớp: Các công việc các em đã thực hiện có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân và gia đình em?

– GV tổng kết câu trả lời của HS.

– GV khuyến khích HS thực hiện những hành động thiết thực để thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.

HOẠT ĐỘNG 4:

Đánh giá kết quả trải nghiệm

Mục đích: HS tự đánh giá về kết quả đạt được của mình sau chủ đề, HS đánh giá về sự tiến bộ của bản thân và những mong đợi; GV có cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá.

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng.

– GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến của mình về sự tiến bộ của bạn về:

+ Kỹ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

+ Kỹ năng lắng nghe tích cực khi nhận góp ý từ người thân.

+ Kỹ năng lắng nghe tích cực những điều người thân chia sẻ.

+ Kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình.

+ Kỹ năng chăm sóc gia đình thường xuyên.

– GV yêu cầu mỗi thành viên nhóm chia sẻ những điều em mong đợi bạn tiến bộ hơn.

– Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.

– GV yêu cầu HS viết vào VBT những ý kiến của nhóm dành cho mình.

– GV nhận xét hoạt động.

3. GV khảo sát kết quả tự đánh giá của HS.

- GV đọc từng nội dung trong bảng và yêu cầu cả lớp giơ tay theo mức độ phù hợp.
- GV đếm số lượng HS giơ tay ở mỗi mức độ.
- Nếu nội dung nào có điều bất thường, GV dừng lại để hỏi lí do. GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS để phù hợp với đặc điểm tâm lí của HS (vì trên thực tế có HS tự cao và tự ti).
- GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu của chủ đề của lớp.

Những điều em làm được	Tốt	Khá	Chưa tốt
1. Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân bị mệt, ốm trong một số tình huống cụ thể.			
2. Thực hiện được những việc làm phù hợp với hoàn cảnh gia đình em để chăm sóc người thân bị mệt, ốm.			
3. Lắng nghe tích cực những góp ý từ người thân.			
4. Thể hiện lắng nghe tích cực những điều người thân chia sẻ.			
5. Lập và thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình.			

- GV yêu cầu HS ghi lại vào vở những lời nhận xét của mình vào vở bài tập; nếu có những HS nào được khen thưởng, động viên thêm thì GV nói để HS viết vào vở của em đó.
- GV căn dặn HS tiếp tục rèn luyện sau chủ đề và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.

Chân trời sáng tạo



CHI TIÊU HỢP LÝ VÀ TIẾT KIỆM TIỀN

MỤC TIÊU

- Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền;
- Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.

CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị dụng cụ cho hoạt động lao động vệ sinh trường học;
- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong sách bài tập trước khi đến lớp;
- Trao đổi với bố mẹ về kế hoạch chi tiêu và tiết kiệm;
- Trao đổi với bố mẹ về các sự kiện cần tổ chức trong gia đình và kinh phí có thể cho các sự kiện đó.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Sinh hoạt dưới cờ

- GVCN phối kết hợp với Đoàn, Đội để xây dựng kế hoạch SHDC;
- Tham gia các hoạt động tiết kiệm vì cộng đồng;
- Tham gia trao đổi về vai trò của lập kế hoạch chi tiêu trong cuộc sống;
- Tổ chức tọa đàm chuyên đề việc Vui Tết an toàn, tiết kiệm;
- Lập kế hoạch cho buổi lao động vệ sinh nhà trường đón Tết, đón xuân;
- Cùng HS chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ cho hoạt động chung;
- Luyện tập và tham gia điệu dân vũ của nhà trường.

Sinh hoạt lớp

- Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...
- Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:
 - + Trao đổi về cách sống tiết kiệm;
 - + Trao đổi về ý nghĩa của việc tổ chức sự kiện trong gia đình;
 - + Tham gia buổi tọa đàm về sự cần thiết của việc kiểm soát chi tiêu;
 - + Tổ chức hoạt động tôn vinh giá trị gia đình, ý nghĩa của việc tổ chức các sự kiện trong gia đình;
- GV nhận xét và định hướng rèn luyện cho HS.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Hát khởi động

– GV có thể cho cả lớp hát bài *Ba ngọn nến lung linh* (Sáng tác: Phương Thảo & Ngọc Lễ).

– GV hỏi về cảm xúc của HS khi hát bài này.

2. Giới thiệu chủ đề

– GV chia sẻ về ý nghĩa của gia đình đối với mỗi cá nhân, công lao của cha mẹ đối với việc nuôi dưỡng và gìn giữ gia đình. Mỗi gia đình có một hoàn cảnh riêng nhưng gia đình đều thiêng liêng với tất cả chúng ta.

– GV nhắc lại chủ đề *Chăm sóc gia đình của em* đã nói về tình yêu thương của mọi người trong gia đình thế nào và cách mà chúng ta chăm sóc nhau ra sao để thể hiện tình yêu thương đó.

– GV giới thiệu tên chủ đề, tranh chủ đề: một phần không thể thiếu đối với hạnh phúc gia đình đó là tài chính và các kĩ năng quản lí chi tiêu.

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu và thực hành kiểm soát chi tiêu

Mục đích: Hoạt động này nhằm giúp HS hiểu và thực hành kiểm soát chi tiêu.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ việc kiểm soát chi tiêu của em.

– GV yêu cầu HS chia sẻ về các khoản chi mà HS có thể chi và cách mà các em chi tiêu dựa trên kết quả trong VBT.

– GV có thể khảo sát cả lớp về những cách chi tiêu của HS.

STT	Việc kiểm soát chi tiêu của em	Đánh dấu
1	Chi tiêu không có kế hoạch nào cả.	
2	Không bao giờ tiết kiệm được tiền.	
3	Thường mua những thứ em thích mà có thể không cần.	
4	Luôn không tiêu hết mà tiết kiệm lại một ít tiền.	
5	Có nguyên tắc chi tiêu riêng.	
6	Chỉ mua những thứ thật sự cần.	
7		
8		

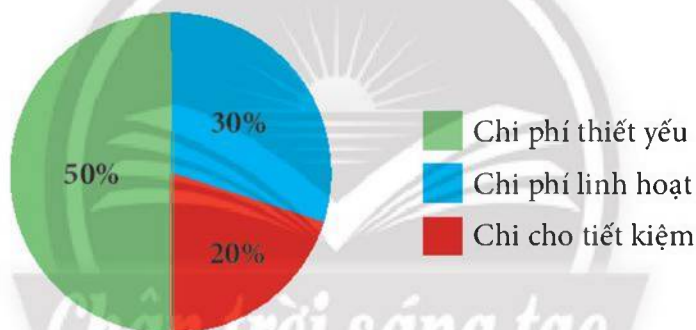
- GV hỏi thêm: Vì sao cần kiểm soát chi tiêu và mời HS trả lời.
- GV kết luận hoạt động.

2. Thảo luận về cách kiểm soát chi tiêu.

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về cách kiểm soát chi tiêu theo 4 bước trong SGK (lệnh 2 trang 43) và dựa trên kết quả trong VBT.
- GV mời đại diện nhóm chia sẻ từng bước trước lớp:

Các khoản chi	Cần chi	Muốn chi	Thứ tự ưu tiên	Phân bổ kinh phí (%)
1. Các bữa ăn hằng ngày				
2. Việc học tập của em				
3. Trang phục				
4. Các hoạt động giải trí				
5. Phương tiện đi lại				
6.				

Gợi ý phân bổ kinh phí và ví dụ phân loại:



Chi phí thiết yếu	Chi phí linh hoạt	Chi cho tiết kiệm
– Đồ ăn sáng – Nước ngọt – Hoa quả – Đồ ăn vặt	– Khăn quàng đỏ – Đồ dùng học tập – Từ điển tiếng Anh – Giày thể thao – Truyện tranh – Quà sinh nhật – Đồng hồ đeo tay – Đi chơi hội chợ	– Làm từ thiện – Tiết kiệm

- GV tổng hợp kết quả, phân tích cho HS hiểu sâu hơn 4 nội dung trên.

3. Thực hành kiểm soát chi tiêu.

- GV yêu cầu HS thảo luận tình huống để thống nhất những món đồ sẽ mua nếu là Tú; sau đó mỗi nhóm thảo luận để thống nhất 3 món đồ mà nhóm ưu tiên lựa chọn mua.

- GV mời đại diện các nhóm giải thích sự lựa chọn của nhóm mình.
- GV cho HS so sánh kết quả thảo luận của các nhóm và xem cách chi tiêu nào hợp lý nhất.
- GV chốt lại ý nghĩa của việc kiểm soát chi tiêu.

HOẠT ĐỘNG 2:

Lập kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình

Mục đích: Giúp HS luôn nhớ về những ngày kỉ niệm của gia đình và biết cách tạo dấu ấn cho những ngày đó bằng những việc làm phù hợp và giúp HS biết cách lập kế hoạch chi tiêu cho sự kiện trong gia đình.

Các bước thực hiện:

1. Lập bản kế hoạch chi tiêu khi tổ chức một sự kiện trong gia đình.

a. Chia sẻ theo nhóm về các sự kiện trong gia đình và ý nghĩa của việc tổ chức các sự kiện.

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm các nội dung sau:
- + Liệt kê những sự kiện được tổ chức trong gia đình em.
- + Mọi thành viên trong gia đình thể hiện như thế nào trong những dịp này?
- + Em thường làm gì trong những dịp đó? Cảm xúc của em khi đó thế nào?
- GV yêu cầu HS thảo luận cụ thể hơn ý nghĩa của từng loại sự kiện trong gia đình.

GV chia lớp thành các nhóm theo các nội dung sự kiện, ví dụ:

- + Tổ chức kỉ niệm ngày sinh cho thành viên trong gia đình.
- + Tổ chức kỉ niệm ngày cưới hoặc ngày kỉ niệm đặc biệt của bố mẹ.
- + Tổ chức ngày sum họp đại gia đình nhân ngày Tết, giỗ tổ, ngày mừng ông bà thượng thọ...
- + Tổ chức liên hoan chúc mừng thành công của thành viên trong gia đình, ví dụ: bố được lên chức, con được giải thi HS giỏi, được khen thưởng vì hoạt động cộng đồng,...
- + Tổ chức kỉ niệm ngày hội truyền thống gia đình, dòng tộc.
- + Tổ chức kỉ niệm ngày lễ của toàn dân tộc.
- + ...

(Không nên để quá nhiều nhóm, có thể gom một vài nội dung gần nhau lại thành một nhóm.)

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm sự kiện về nội dung sau: Vì sao chúng ta nên tổ chức những sự kiện này trong gia đình? Sự kiện đó mang lại ý nghĩa gì cho mỗi cá nhân và cả gia đình?

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

– GV chốt lại về ý nghĩa của việc tổ chức các sự kiện trong gia đình. Đây cũng là cách nuôi dưỡng tình cảm gắn bó các thành viên trong gia đình.

b. Đóng vai xử lý tình huống của Bảo:



– GV yêu cầu các nhóm đóng vai gia đình Bảo, thảo luận về thực đơn cho bữa sinh nhật em gái ở tình huống trong SGK.

– Các nhóm lên thực đơn và viết vào giấy khổ to, trưng bày trước lớp.

– GV cho các nhóm nhận xét thực đơn của các nhóm khác và bình chọn một thực đơn hợp lí nhất.

– Tiêu chí:

+ Thực đơn đảm bảo mong muốn của mọi người.

+ Đủ cho số người dự kiến.

+ Thực đơn đa dạng, phong phú.

+ Thực đơn phù hợp với nhiều lứa tuổi.

+ Văn tiết kiệm được tiền.

– GV nhận xét các thực đơn và ghi nhận hoạt động của HS.

c. Chia sẻ theo nhóm kế hoạch chi tiêu cho sự kiện của gia đình em.

– GV yêu cầu HS xem lại kế hoạch chi tiêu cho sự kiện của gia đình đã thực hiện trong vở bài tập và chia sẻ với các bạn trong nhóm.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của HS.



2. Chia sẻ cảm xúc của em và người thân khi em tổ chức sự kiện trong gia đình.

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về cảm xúc của mọi người khi tổ chức các sự kiện gia đình.

– GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 3:

Thực hiện tiết kiệm tiền

Mục đích: Hướng dẫn HS cách sống tiết kiệm cũng chính là tiết kiệm tiền, có nhiều cách để tiết kiệm tiền và biết cách giới hạn nhu cầu của mình.

Các bước thực hiện:

1. Trao đổi về những cách tiết kiệm tiền.

– GV yêu cầu HS thảo luận những cách tiết kiệm mà SGK đã đưa ra và có thể bổ sung cách khác mà HS và gia đình đã thực hiện theo gợi ý:

+ Những việc làm cụ thể ở biện pháp này được thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa.

+ Những việc làm đó đã mang lại kết quả gì?

+ Mọi người trong gia đình hưởng ứng và đồng lòng như thế nào?



– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp (GV có thể mời mỗi nhóm nói 1 biện pháp để tăng cơ hội cho nhiều nhóm chia sẻ).

– GV giải thích thêm ý nghĩa của từng biện pháp.

– GV nhận xét hoạt động.

2. Đề xuất những cách tiết kiệm chi phí sinh hoạt gia đình.

– GV chia lớp thành các nhóm gia đình có 3 thành viên, lần lượt mỗi bạn đóng làm Hải và hai người còn lại là bố mẹ. Sau đó đổi lại vai sao cho ai cũng đóng làm con để trao đổi với bố mẹ.

– GV cho HS đóng vai các gia đình thực hiện trao đổi để thống nhất cách chi tiêu tiết kiệm trong gia đình, mỗi vòng thực hành trao đổi 2 phút. Sau đó GV ra hiệu lệnh lần 2, lần 3, mỗi lần 2 phút thực hành.

Gợi ý:

Nhắc nhở cả nhà:

- Dùng tiết kiệm điện năng, nước;
- Cùng dùng tiết kiệm giấy ăn, giấy vệ sinh, nước rửa bát,...

Như vậy chi phí sẽ giảm và Hải có thể chỉ phải chi 1 200 000 và tiết kiệm được 300 000 đồng.

Viết giấy nhắc nhở tiết kiệm điện năng, nước.



– GV mời nhóm trình bày phương án của nhóm qua đóng vai.

– GV có thể lấy ý tưởng hay của các nhóm để tạo thành một phương án quản lý tốt nhất cho Hải.

– GV hỏi cả lớp về những điều cần lưu ý để có thể thực hiện được kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm đối với em và gia đình.

– GV nhận xét hoạt động.

3. Chia sẻ cách tiết kiệm tiền của em và kết quả thực hiện.

– GV có thể đặt câu hỏi chung cho cả lớp là HS đã tiết kiệm như thế nào tại gia đình và kết quả của việc tiết kiệm ấy.

- GV mời một vài bạn phát biểu.
- GV có thể khảo sát chung cả lớp về các biện pháp tiết kiệm, ai đã thực hiện biện pháp nào (sử dụng lại các biện pháp ở mục 1 và bổ sung các biện pháp của GV và HS).
- GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 4:

Đánh giá kết quả trải nghiệm

Mục đích: HS tự đánh giá về kết quả đạt được của mình sau chủ đề, HS đánh giá về sự tiến bộ của bạn mình và những mong đợi; GV có cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá.

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong VBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng.

– GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến về kết quả hoạt động của các bạn:

- + Những tiến bộ trong thực hành chi tiêu và tiết kiệm.
- + Những tiến bộ của bạn trong kĩ năng làm việc nhóm.
- + Những mong đợi bạn tiến bộ hơn.
- + ...

– Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.

– GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập những ý kiến của nhóm dành cho mình.

– GV nhận xét hoạt động.

3. Đánh giá kết quả của cả lớp.

– GV có thể đọc từng câu trong bảng và hỏi xem bao nhiêu người ở mỗi mức.

– GV viết con số HS giơ tay ở mỗi mức.

– Nếu nội dung nào có điều gì bất thường, GV dừng lại để hỏi tại sao lại như vậy.

GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS nếu phù hợp (vì trên thực tế có HS tự cao và tự ti).

– GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu của chủ đề của lớp.

Những điều em làm được	Tốt	Khá	Chưa tốt
1. Nêu được cách kiểm soát các khoản chi.			
2. Kể được một số sự kiện được tổ chức trong gia đình em.			
3. Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình.			
4. Thực hiện được một số cách tiết kiệm tiền.			

– GV yêu cầu HS ghi lại những lời nhận xét của mình vào VBT; nếu có những em nào được khen thưởng, động viên thêm thì GV nói để HS viết vào vở của em đó.

– GV căn dặn HS tiếp tục rèn luyện sau chủ đề và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.



THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia;
- Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng;
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội;
- Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị dụng cụ cho hoạt động lao động vệ sinh trường học;
- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

Học sinh

Thực hiện nhiệm vụ trong VBT trước khi đến lớp.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Sinh hoạt dưới cờ

- GVCN phối kết hợp với Đoàn, Đội để xây dựng kế hoạch SHDC;
- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động vì cộng đồng, vì môi trường của nhà trường tổ chức;
- GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ chí Minh và nhà trường tổ chức;
- Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân;
- Lập kế hoạch hoạt động Tiến bước lên Đoàn;
- Cùng HS chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ cho hoạt động chung.

Sinh hoạt lớp

- Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp...;
- Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:
 - + Tổ chức cho HS thảo luận nhóm về chủ đề tôn trọng sự khác biệt;
 - + GV tạo cơ hội cho HS chia sẻ việc làm tử tế của những người xung quanh;

- + Cùng HS tập luyện tiết mục văn nghệ mừng đất nước vào xuân;
- + Thảo luận những việc làm để tiếp bước Đoàn viên;
- + Trao đổi về những vấn đề, kế hoạch rèn luyện hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng;
- GV nhận xét và định hướng rèn luyện cho HS.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Trò chơi khởi động

– GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi **Ghép từ**. GV giới thiệu luật chơi: Mỗi nhóm được phát những tấm thẻ, trên tấm thẻ ghi những từ riêng lẻ khi ghép lại sẽ có nội dung liên quan đến chủ đề mới. Trong vòng 2 phút, nhóm nào ghép được nhiều từ chính xác, có ý nghĩa là thắng cuộc.

Gợi ý các từ: *cộng/ đồng/ văn/ minh/ nhân/ đạo/ trách/ nhiệm/ văn/ hoá/ thiện/ nguyện/ hành/ động/ trò/ học/ sinh/ giỏi/ ngoan/ vì/ người/ khác/ động/ vận/ trách/ nhiệm/ ứng/ xử.*

Các từ có thể ghép: *ứng xử, văn hoá, văn minh, cộng đồng, nhân đạo, thiện nguyện, con ngoan, học tập, vận động, trách nhiệm,...*

– GV hỏi nhanh các nhóm: Em hiểu gì về ý nghĩa các từ mà nhóm em vừa ghép? Em có thể kể một số hoạt động liên quan đến các từ mà nhóm vừa ghép.

2. Giới thiệu chủ đề

– GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề. Giới thiệu một số hoạt động vì cộng đồng (có thể đưa ra một số tranh – ảnh liên quan đến hoạt động vì cộng đồng hoặc chính kinh nghiệm của bản thân GV trong việc tham gia các chương trình hành động vì cộng đồng để gây sự tò mò, hứng thú của HS về chủ đề muốn tìm hiểu).

– GV giới thiệu tên chủ đề, tranh chủ đề: hành động vì cộng đồng tạo ra sức mạnh, lan toả yêu thương, giúp con người xích lại gần nhau hơn, xã hội văn minh, phát triển.

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

Mục đích: HS xác định được những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương; hiểu được ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đối với xã hội và chia sẻ được những cảm xúc khi chứng kiến mọi người tham gia các hoạt động đó.

Các bước thực hiện:

1. Kể tên một số hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương.

- GV nói lời vào đề về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
- GV trình chiếu các hình ảnh về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
- GV tiến hành phương pháp khảo sát nhanh cả lớp.

– Yêu cầu HS kể tên số hành động vì cộng đồng mà bản thân đã từng tham gia tại trường, địa phương.

– GV tổng hợp kết quả.

– GV yêu cầu HS kể thêm một số hoạt động mà em thích tham gia nhưng địa phương chưa thực hiện.

– GV mời một số HS trả lời.

2. Chia sẻ về ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đối với cộng đồng.

– GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Bông hoa thiện nguyện*.

– GV yêu cầu mỗi HS gấp 1 bông hoa, giữa bông hoa ghi một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo mà em đã từng hoặc thích tham gia.

– HS bỏ những bông hoa có ghi một hoạt động vào một lọ kín.

– GV chọn ngẫu nhiên một vài bông hoa. Chủ nhân bông hoa sẽ lên thuyết trình trong vòng 3 phút về ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ấy đối với cộng đồng, xã hội.

Gợi ý:

Hoạt động thiện nguyện	Ý nghĩa
Quyên góp sách cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn.	– Tạo ra mối quan hệ tốt đẹp giữa mọi người; – Giúp cộng đồng vượt qua những khó khăn, thử thách; – Lan toả được tinh thần yêu thương, đoàn kết giúp đỡ mọi người.
Tham gia nhặt rác trên bờ biển.	– Phát triển đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của cộng đồng; – Bảo vệ môi trường, cảnh quan chung; – Nâng cao ý thức của cộng đồng trong các hoạt động thiện nguyện.

– Các bạn dưới lớp lắng nghe và bình chọn phần ý nghĩa được thuyết trình hay nhất.

3. Chia sẻ cảm xúc của em khi chứng kiến mọi người tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

– GV chia lớp thành các nhóm khác nhau, mỗi nhóm 6 thành viên, thực hiện thảo luận theo *Kĩ thuật 365*. Trong vòng 5 phút, mỗi nhóm ghi ra 3 cảm xúc của mình khi chứng kiến người khác thực hiện các hoạt động thiện nguyện.

– HS chia sẻ trong nhóm.

– Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp và bổ sung ý kiến.

– GV tổng hợp và nhận xét các hoạt động. Khen thưởng các nhóm có phần chia sẻ cảm xúc hay nhất của bản thân khi chứng kiến mọi người tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

– GV động viên, khuyến khích HS tích cực chủ động tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG 2:

Thực hiện một số việc làm phù hợp để tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

Mục đích: HS biết lựa chọn và thực hiện được những cách tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo phù hợp và hiểu được ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đối với bản thân.

Các bước thực hiện:

1. Lựa chọn cách tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo phù hợp với em.

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động *Lựa chọn của em*.
- GV đưa ra một số phương cách tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo:
 - + Đóng góp tiền, hiện vật.
 - + Thu gom đồ đã qua sử dụng.
 - + Trực tiếp tham gia các công việc:
 - Phân loại, xử lí, đóng gói hiện vật, đồ dùng.
 - Vận chuyển, gửi hàng hoặc trực tiếp trao tặng.
 - ...
- HS lựa chọn cách thức tham gia và giải thích lí do vì sao có sự lựa chọn như trên.
- GV nhận xét hoạt động.

2. Thực hiện những cách mà em lựa chọn để tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

– GV cho HS chia sẻ trong nhóm. Mỗi HS chia sẻ về một hoạt động vì cộng đồng mà mình đã từng tham gia thông qua các hình thức khác nhau (đã được GV yêu cầu chuẩn bị trước: thuyết trình, ảnh chụp, tranh vẽ,...).

- + Tên hoạt động em đã từng tham gia.
- + Ai là người tổ chức hoạt động?
- + Em tham gia một mình hay với ai?
- + Em lựa chọn tham gia hoạt động theo cách nào?

Gợi ý một số cách tham gia của HS:

Gợi ý

- Nuôi heo đất mỗi ngày cho hoạt động từ thiện;
- Tập hợp tất cả vật dụng, đồ dùng của mình và gia đình không sử dụng nữa;
- Thu gom các vật dụng, đồ dùng trong cộng đồng;
- ...



– GV đề nghị đại diện lên chia sẻ trực tiếp trên lớp.

– GV chốt lại quá trình chia sẻ nhóm của HS. Khen thưởng, động viên một số HS có ý thức tốt trong việc tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Khuyến khích HS tiếp tục tích cực tham gia các hoạt động mang ý nghĩa vì cộng đồng.

3. Trao đổi về ý nghĩa đối với bản thân khi tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

GV tổ chức cho HS làm việc theo cá nhân để tự ghép nối giữa tên hoạt động thiện nguyện, nhân đạo (bên trái) với những ý nghĩa đối với bản thân có được từ những hoạt động đó mang lại.

Tên hoạt động thiện nguyện, nhân đạo
Giúp đỡ người già neo đơn.
Tổ chức tết Trung thu cho trẻ em.
Tham gia diễn đàn <i>Tôn trọng sự khác biệt</i> .
Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ.
Tham gia xây dựng công viên cho trẻ em nghèo.

Ý nghĩa đối với cá nhân
Tăng cường khả năng giao tiếp.
Học thêm những kỹ năng tốt.
Bồi dưỡng ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội.
Rèn luyện thể chất, tinh thần.
Có thêm những mối quan hệ xã hội.
Đời sống tinh thần được phong phú, tươi vui.

– GV mời một số HS trình bày kết quả, cả lớp so sánh, đối chiếu.

– GV kết luận và nhấn mạnh ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo mang lại cho người tham gia.

HOẠT ĐỘNG 3:

Vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

Mục đích: Giúp HS biết được các biện pháp vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận về các biện pháp vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

– GV chia lớp thành các nhóm thảo luận về các biện pháp vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo với các gợi ý:

Thuyết phục về ý nghĩa của các hoạt động.

Chỉ dẫn rõ ràng cách thức tham gia.

Tự mình tham gia hăng hái để làm gương.

Giới thiệu về những người đang tham gia, hướng ứng.

- Khi thảo luận về những biện pháp, các nhóm nêu thêm các ý cơ bản:
- + Đối tượng hướng đến.
- + Ưu, nhược điểm của từng biện pháp.
- GV kết luận và nhận xét hoạt động.

2. Đóng vai vận động người thân, các bạn cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo nếu em là nhân vật trong các tình huống.

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để xử lý tình huống.
- GV yêu cầu các nhóm đóng vai là Lan trong tình huống 1 và các bạn của Thư trong tình huống 2 để vận động bố mẹ và bạn Thư tham gia hoạt động thiện nguyện.



- GV mời đại diện các nhóm thể hiện phương án của nhóm mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả của các nhóm.
- GV kết luận và nhận xét hoạt động.

3. Thực hành vận động người thân, bạn bè tham gia một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

- GV yêu cầu HS thực hành những biện pháp vận động người thân, bạn bè tham gia một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo (có thể thực hành chính các hoạt động trong mục 2 hoặc các hoạt động khác).

- HS báo cáo kết quả thực hành với những nội dung:
- + Đối tượng vận động.
- + Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo được chọn, bao gồm:
 - Tên hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
 - Mục đích của hoạt động.
 - Thành phần tham gia hoạt động.
 - Thời gian tiến hành hoạt động.
- + Các biện pháp vận động đã được sử dụng.
- + Kết quả.

- GV tổ chức cho một số HS trình bày và nhận xét, góp ý, rút ra bài học kinh nghiệm từ kết quả thực hành của HS.

HOẠT ĐỘNG 4:

Giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng

Mục đích: Giúp HS biết cách giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng; thể hiện được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống tiêu biểu.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận về hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

– GV chiếu những đoạn video ngắn về một số tình huống dưới đây có liên quan đến hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng:

- + Xếp hàng khi sử dụng dịch vụ công cộng.
- + Ưu tiên cho người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ mang thai,...
- + Giữ gìn vệ sinh chung và trật tự nơi công cộng.
- + Tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông.
- + Mặc trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường giao tiếp.

– GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Em tập làm phóng viên*. GV nêu thể lệ trò chơi: 1 bạn làm phóng viên phỏng vấn, các bạn còn lại trong nhóm trả lời về những vấn đề, những trường hợp liên quan đến ứng xử văn hoá nơi công cộng trong các video. Bạn nào có cách ứng xử tốt nhất sẽ được khen thưởng đồng viên.

– Các bạn trong nhóm thay phiên nhau làm phóng viên với những câu hỏi:

- + Bạn nhận thấy hành vi của các nhân vật trong tình huống là đúng hay sai?
- + Bạn đã bao giờ có hành vi giống như các nhân vật trong tình huống chưa?
- + Bạn sẽ ứng xử thế nào với các nhân vật trong tình huống để họ có thể ứng xử văn minh hơn nơi công cộng?

– GV quan sát HS tham gia ứng xử trong các tình huống ở các nhóm.

– Sau khi phỏng vấn nhóm kết thúc, GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ những câu trả lời thú vị của nhóm.

– GV ghi nhận và phỏng vấn nhanh một số câu hỏi chuyên sâu:

+ Vì sao em chọn cách ứng xử như thế trong tình huống trên?

+ Ngoài các cách ứng xử trên, ai có thể chia sẻ thêm về một số ứng xử văn minh ở một số nơi công cộng.

– GV nhận xét hoạt động của HS.

– GV tổng kết về sự cần thiết của việc ứng xử văn hoá để xây dựng cộng đồng văn minh.

2. Thể hiện cách ứng xử phù hợp trong các tình huống sau:

– GV chia lớp thành các nhóm và cho các nhóm thực hiện hành vi ứng xử văn minh theo hình thức đóng vai theo 3 tình huống của mục 2.

- GV yêu cầu các nhóm thực hiện lần lượt từng tình huống.
- GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp.
- GV nhận xét và nhắc nhở HS về các hành vi văn minh cần có nơi công cộng.

HOẠT ĐỘNG 5:

Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người

Mục đích: Giúp HS chỉ ra và thực hiện được những việc làm của mình thể hiện tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

Các bước thực hiện:

1. Chỉ ra những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

– GV chiếu các hình ảnh của mục 1 và yêu cầu HS nêu những hành vi thể hiện tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người qua các hình.

– Ví dụ:

+ Hình 1. Quan tâm, hoà đồng với bạn khuyết tật.

+ Hình 2. Tôn trọng trang phục truyền thống của bạn thuộc dân tộc thiểu số.

+ Hình 3. Công nhận, khen ngợi và tán thưởng tài năng, năng khiếu của bạn.

+ Hình 4. Lắng nghe bạn chia sẻ, không phân biệt thành phần dân tộc của bạn trong lớp.

– GV yêu cầu các nhóm: Em kể thêm một số việc làm, hành vi khác thể hiện tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

– GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của HS.

2. Thực hiện những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của em với mọi người.

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm nhỏ để thực hiện bài tập: Nêu những việc em đã và sẽ thực hiện để thể hiện việc tôn trọng sự khác biệt của em với mọi người xung quanh theo bảng sau:

Những việc đã làm	Những việc sẽ làm

- GV mời các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV đặt yêu cầu, câu hỏi mở rộng:
 - + Nếu mọi người kì thị vì những điểm khác biệt của em, em sẽ cảm thấy thế nào?
 - + Nêu cảm xúc của em khi thực hiện tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của HS.

HOẠT ĐỘNG 6:

Thể hiện thái độ không đồng tình với các hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội

Mục đích: Giúp HS bày tỏ và giải thích được ý kiến đồng tình hoặc không đồng tình các hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội; thiết kế và giới thiệu được một sản phẩm thể hiện thái độ không đồng tình với các hành vi kì thị.

Các bước thực hiện:

1. Bày tỏ ý kiến đồng tình hoặc không đồng tình với những việc làm sau và giải thích lí do.

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động *Nhà hùng biện đại tài* nhằm bày tỏ ý kiến đồng tình hoặc không đồng tình các hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.
- GV đưa ra một số vấn đề, yêu cầu các nhóm lên bốc thăm và cho thời gian suy nghĩ, nêu quan điểm của nhóm.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV bổ sung một số nội dung liên quan.
- GV nhận xét hoạt động.

2. Thiết kế và giới thiệu sản phẩm thể hiện thái độ không đồng tình với hành vi kì thị.

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để thiết kế và giới thiệu sản phẩm theo chủ đề phê phán hành vi kì thị.

Gợi ý

- Tìm và chọn ý tưởng;
- Lựa chọn hình thức thể hiện: tranh vẽ, video clip, bài thuyết trình,...
- Thiết kế và tạo sản phẩm;
- Giới thiệu về nội dung và ý nghĩa của sản phẩm.



- Ngoài sản phẩm gợi ý ở mục 2, GV có thể đưa thêm các hướng sản phẩm như:
 - + Báo tường.
 - + Bài thuyết trình (có âm thanh, hình ảnh minh họa).
 - + Bài thơ nói về phê phán những hành vi sai, ủng hộ những hành vi đúng về tôn trọng sự khác biệt.
 - + Sản phẩm thủ công.
- GV mời đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.
- GV và các nhóm khác có thể hỏi nhóm trình bày để rõ hơn về ý tưởng thiết kế.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Chia sẻ cảm xúc của em khi mọi người thể hiện tôn trọng sự khác biệt.

- GV dùng kĩ thuật *Khăn trải bàn* để các nhóm chia sẻ những việc làm góp phần phát huy các truyền thống tự hào ở địa phương.
- Mỗi thành viên đều ghi các việc làm. Sau khi các thành viên nhóm hoàn thành, các nhóm tổng hợp các nội dung cơ bản, đặc trưng và chia sẻ cho cả lớp.
- Các nhóm bổ sung, góp ý sản phẩm các nhóm.

HOẠT ĐỘNG 7:

Giới thiệu những truyền thống đáng tự hào ở địa phương

Mục đích: Giúp HS giới thiệu các truyền thống tự hào tại địa phương, chia sẻ được những việc làm và cảm xúc khi tham gia các hoạt động phát huy các truyền thống đó.

Các bước thực hiện:

1. Giới thiệu các truyền thống tự hào ở địa phương.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về các truyền thống tự hào tại địa phương như: truyền thống hiếu học; truyền thống biết ơn; truyền thống cần cù chăm chỉ lao động; truyền thống yêu thương con người.
- Yêu cầu nhóm lựa chọn nội dung hoạt động ý nghĩa và trình bày (truyền thông) trong nhóm. Tất cả các thành viên đều phải trình bày.
- Hình thức: GV động viên HS thiết lập ý tưởng theo các dạng: sơ đồ tư duy, thơ, sắm vai,...
- GV cho các nhóm thực hiện lập kế hoạch và trình bày ý tưởng.
- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm nhận xét, góp ý về ý tưởng của nhóm bạn.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

2. Chia sẻ những việc làm và cảm xúc khi góp phần phát huy các truyền thống tự hào ở địa phương.

- GV dùng kĩ thuật *Khăn trải bàn* để các nhóm chia sẻ những việc làm góp phần phát huy các truyền thống tự hào ở địa phương.
- Mỗi thành viên đều ghi các việc làm. Sau khi các thành viên nhóm hoàn thành, các nhóm tổng hợp các nội dung cơ bản, đặc trưng và chia sẻ cho cả lớp.
- Các nhóm bổ sung, góp ý sản phẩm các nhóm.
- GV có thể gợi ý thêm một số việc làm nhằm góp phần phát huy các truyền thống tự hào ở địa phương như cùng tham gia xây dựng câu lạc bộ đọc sách ở địa phương.

HOẠT ĐỘNG 8:

Đánh giá kết quả trải nghiệm

Mục đích: HS tự đánh giá về kết quả đạt được của mình sau chủ đề, HS đánh giá về sự tiến bộ của bạn mình và những mong đợi; GV có cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá.

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong VBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng.

– GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến về kết quả hoạt động của các bạn:

+ Những tiến bộ trong quá trình tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

+ Những tiến bộ của bạn trong việc vận động người thân tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

– Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.

– GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập những ý kiến của nhóm dành cho mình.

– GV nhận xét hoạt động.

3. Đánh giá kết quả của cả lớp.

– GV có thể đọc từng câu trong bảng và hỏi xem bao nhiêu người ở mỗi mức.

– GV viết con số HS giơ tay ở mỗi mức.

– Nếu nội dung nào có điều gì bất thường, GV dừng lại để hỏi tại sao lại như vậy. GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS nếu phù hợp (vì trên thực tế có HS tự cao hoặc tự ti).

– GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu của chủ đề của lớp.

Những điều em làm được	Tốt	Khá	Chưa tốt
1. Chỉ ra được ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đối với bản thân và cộng đồng.			
2. Tham gia được một số hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.			
3. Vận động được người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.			
4. Thực hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động cộng đồng.			
5. Thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt.			
6. Thể hiện được thái độ không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.			
7. Giới thiệu được các truyền thống đáng tự hào ở địa phương.			

– GV yêu cầu HS ghi lại những lời nhận xét của mình vào VBT; nếu có những em nào được khen thưởng, động viên thêm thì GV nói để HS viết vào vở của em đó.

– GV yêu cầu HS đề xuất những nội dung tiếp tục rèn luyện sau chủ đề, căn dặn HS thực hiện rèn luyện theo các nội dung đã đề ra và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ DANH LAM THẮNG CẢNH

MỤC TIÊU

- Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất;
- Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau;
- Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan;
- Thiết kế được sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.

CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị video, tranh ảnh về hiệu ứng nhà kính, phương tiện giao thông;
- Tranh, ảnh, thẻ có liên quan đến chủ đề.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong sách bài tập trước khi đến lớp;
- Trao đổi xin ý kiến với thầy cô về việc chuẩn bị tham gia bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Sinh hoạt dưới cờ

- GVCN phối kết hợp với thầy cô Tổng phụ trách, thầy cô trong Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch SHDC;
- Tham gia buổi nói chuyện với chuyên gia về hiệu ứng nhà kính;
- Thực hiện truyền thông về bảo vệ môi trường;
- Tổ chức tọa đàm chuyên đề về tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng các đồ dùng bằng nhựa,... góp phần bảo vệ môi trường;
- Lập kế hoạch tổ chức tham quan di tích, danh lam thắng cảnh và hướng dẫn HS thực hiện các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh;
- Tổ chức triển lãm giới thiệu những cảnh quan thiên nhiên.

Sinh hoạt lớp

- Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...;

- Gợi ý tổ chức hoạt động giáo dục:
- + Thiết kế một số sản phẩm để truyền thông về bảo vệ môi trường;
- + Vận động các bạn tham gia hoạt động bảo vệ môi trường;
- + Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp;
- Tổ chức hội thi tuyên truyền viên xuất sắc, vận động mọi người thực hiện những việc làm góp phần bảo vệ môi trường;
- GV nhận xét và định hướng rèn luyện cho HS.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Trò chơi khởi động

- GV chiếu video giới thiệu về thực trạng nóng lên toàn cầu dẫn đến các hiện tượng băng tan, cháy rừng, thiên tai,...
- Trước khi chiếu video, GV đưa ra một số câu hỏi định hướng cho cả lớp:
- + Hiện tượng hiệu ứng nhà kính là hiện tượng gì?
- + Hiện tượng hiệu ứng nhà kính sẽ gây những ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống của con người và động, thực vật?
- + Những nguyên nhân nào gây ra hiện tượng nóng lên toàn cầu?
- + Nên hay không nên ngăn chặn sự nóng lên của Trái Đất?
- GV giới thiệu về hiệu ứng nhà kính, tầm quan trọng của việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường để làm giảm tác hại của hiệu ứng nhà kính đến đời sống con người.

2. Giới thiệu chủ đề

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh chủ đề, thảo luận ý nghĩa của việc nhận thức đúng đắn, thực hiện những việc làm cũng như tuyên truyền về hiệu ứng nhà kính.
- GV giới thiệu các mục tiêu và nhiệm vụ cần thực hiện tương ứng trong chủ đề.
- GV hướng dẫn HS đọc, tìm hiểu các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề và GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất

Mục đích: Giúp HS nhận diện được những hiện tượng tích cực và tiêu cực gây ra do hiệu ứng nhà kính, tìm hiểu được nguyên nhân gây ra hiện tượng này từ đó có cơ sở kiến thức để tìm kiếm giải pháp trong các nhiệm vụ tiếp theo.

Các bước thực hiện:

1. Chỉ ra những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.

- GV tổ chức cho HS xem video, liệt kê các ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của hiệu ứng nhà kính đối với đời sống của con người và động, thực vật.
- HS quan sát video, ghi nhanh tên các ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với đời sống của con người và động, thực vật.

– GV tập hợp các ý kiến chia sẻ của tất cả HS trong lớp trên bảng. Mỗi HS đưa ra 1 ý kiến, HS tiếp theo đưa ra ý kiến không được trùng với các ý kiến đã được đưa ra trước đó.

– GV cũng lưu ý với HS: Hiện tượng nóng lên của Trái Đất, giữ nhiệt cho Trái Đất, làm Trái Đất ấm dần lên góp phần giúp duy trì nhiệt độ thích hợp làm cho động vật, thực vật có khả năng thích ứng được. Vì vậy, hiện tượng nóng lên của Trái Đất cũng rất cần thiết cho đời sống của con người và thực vật. Tuy nhiên, việc tăng nhiệt độ cần được kiểm soát trong giới hạn cho phép, không để tăng quá sẽ gây ra những ảnh hưởng tiêu cực, thiệt hại.

2. Chia sẻ về những hoạt động làm gia tăng hiệu ứng nhà kính.

– GV chia lớp thành 2 nhóm lớn (dãy lớp học), nêu rõ yêu cầu với các nhóm: xác định những hoạt động trong từng lĩnh vực làm gia tăng hiệu ứng nhà kính.

– Trước đó, GV chuẩn bị giấy A0 hoặc bảng đen/ bảng điện tử/ bài trình chiếu... có phân chia các lĩnh vực. Lần lượt từng HS trong mỗi nhóm sẽ chia sẻ và viết tên 1 hoạt động/ việc làm trong các lĩnh vực vào bảng sau:

Sử dụng năng lượng	Nông nghiệp	Công nghiệp	Phân hủy chất thải	Khai thác rừng quá mức
***	***	***	***	***

– Nhóm HS trao đổi, chia sẻ và thống nhất các việc làm làm gia tăng hiệu ứng nhà kính trong mỗi lĩnh vực. Sau đó, cử đại diện lần lượt từng thành viên lên thực hiện nhiệm vụ.

– GV nhận xét và tổng kết: nhóm nào chỉ ra được nhiều hơn các việc làm làm gia tăng hiệu ứng nhà kính trong các lĩnh vực khác nhau thì sẽ là nhóm giành chiến thắng.

3. Chỉ ra những ảnh hưởng trực tiếp của hiệu ứng nhà kính đến cuộc sống của em và những người xung quanh.

– GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: mô tả biểu đồ ảnh hưởng trực tiếp của hiệu ứng nhà kính đến cuộc sống của em và những người xung quanh.

– HS trao đổi, thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ được giao:

+ Xác định những việc làm cụ thể làm gia tăng hiệu ứng nhà kính.

+ Ngoài ra, liệt kê các nguyên nhân làm gia tăng các chất thải khí nhà kính mà mình đã biết, đã trải nghiệm.

+ Đề xuất biện pháp làm giảm các chất thải khí nhà kính, tương ứng với mỗi nguyên nhân.

+ Lập sơ đồ tư duy nguyên nhân làm gia tăng và các biện pháp làm giảm các chất thải khí nhà kính tương ứng.

– Đại diện các nhóm lên trình bày sơ đồ tư duy của nhóm mình.

– GV nhận xét, ghi nhận và tổng kết, lưu ý với HS:

+ Thực trạng hiện nay của hiệu ứng nhà kính.

+ Kiểm soát hiệu ứng nhà kính không chỉ là việc làm của Chính phủ, khu công nghiệp mà ngay chính chúng ta cũng có thể góp phần làm giảm khí thải nhà kính từ những hành động rất nhỏ bé.

HOẠT ĐỘNG 2:

Xây dựng kế hoạch thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

Mục đích: Giúp HS xây dựng, thực hiện được kế hoạch chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

Các bước thực hiện:

1. Xác định mục tiêu và đối tượng hướng tới của chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm trao đổi, thảo luận và thống nhất các mục tiêu và đối tượng của chiến dịch truyền thông làm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– GV gợi ý cho HS:

+ Mục tiêu của chiến dịch truyền thông dựa trên các nguyên nhân gia tăng hiệu ứng nhà kính và đề xuất biện pháp làm giảm các nguyên nhân đó.

+ Đối tượng của chiến dịch truyền thông hướng tới là các bạn, hàng xóm, người thân,...

– Nhóm HS trao đổi, thảo luận để thực hiện nhiệm vụ được giao và lựa chọn 3 – 4 bạn để làm chủ trì diễn đàn.

– GV hướng dẫn tổ chức diễn đàn với sự điều khiển của các HS đóng vai chủ trì và phần thảo luận, chia sẻ của lần lượt đại diện các nhóm HS, theo các mạch nội dung chính:

Tiết kiệm nguồn nhiên liệu	- Sử dụng phương tiện giao thông không có động cơ (xe đạp, đi bộ), hoặc các phương tiện công cộng có động cơ; - Thiết bị điện cần được sử dụng khi cần thiết (thiếu ánh sáng, gió,...) và tắt ngay khi không có nhu cầu (xong việc, ra ngoài...); - Hạn chế sử dụng hàng hoá nhập khẩu không cần thiết.
Sử dụng nguồn nguyên liệu sạch	- Hạn chế sử dụng túi ni lông, bao bì đựng bằng nhựa 1 lần...; - Sử dụng những sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên,...; - Chế tạo và sử dụng các sản phẩm được làm bằng năng lượng mặt trời (bình nóng lạnh, bếp,...).
Xử lý rác thải	- Phân loại rác thải và để đúng nơi quy định; - Sử dụng rác thải thực vật làm nước rửa bát sinh học,...; - Tái sử dụng những đồ vật làm bằng nhựa,... để trang trí, tạo sản phẩm khác với chức năng mới,...

– HS cả lớp tổ chức diễn đàn, thảo luận và chia sẻ mục tiêu và đối tượng của chiến dịch truyền thông giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– GV nhận xét, ghi nhận và tổng kết.

2. Xác định nội dung của chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh nhất*, chia lớp thành 2 nhóm lớn (dãy lớp học) và thông báo với cả lớp luật chơi: nhóm nào trong khoảng thời gian 5 phút đưa ra được nhiều nội dung của chiến dịch truyền thông giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, phù hợp với lứa tuổi, đảm bảo tính khả thi thì sẽ giành chiến thắng trong trò chơi.

– GV gợi ý cho HS:

+ Xác định nội dung của chiến dịch truyền thông giảm thiểu hiệu ứng nhà kính chính là xác định các hoạt động làm giảm hoặc ngăn ngừa hiệu ứng nhà kính trong các lĩnh vực.

+ Đưa ra các ví dụ cụ thể đối với mỗi hoạt động (tiết kiệm điện năng: sử dụng ánh sáng tự nhiên, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng,...).

– GV yêu cầu HS lựa chọn nội dung hứng thú, phù hợp với bản thân và hình thành nhóm cùng lựa chọn để xây dựng, thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– GV nhận xét, ghi nhận và tổng kết.

3. Lựa chọn các hình thức truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh/ triển lãm tổ chức cho HS làm việc nhóm cùng lựa chọn nội dung. GV yêu cầu nhóm HS lựa chọn các hình thức truyền thông và hoàn thành sản phẩm truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– GV gợi ý cho HS:

+ Lựa chọn hình thức truyền thông phù hợp với đối tượng và điều kiện môi trường truyền thông, ví dụ: sử dụng thuyết trình và áp phích để truyền thông đến HS trong toàn trường,...

+ Xin ý kiến, tham vấn và sự hỗ trợ của thầy cô, bố mẹ, người thân trong toàn bộ quá trình xây dựng và thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– Nhóm HS cùng thảo luận, thống nhất hình thức truyền thông và cùng thiết kế sản phẩm truyền thông:

+ Nội dung của sản phẩm truyền thông: thông điệp ngắn gọn, cô đọng, súc tích, phù hợp với lứa tuổi của nhóm đối tượng truyền thông.

+ Hình thức của sản phẩm truyền thông: hình ảnh minh họa được thông điệp, sự phối hợp màu sắc, không gian có phần trọng tâm nổi bật.

– GV mời đại diện các nhóm HS trình bày sản phẩm truyền thông và nêu rõ

mục tiêu, đối tượng và nội dung chính mà nhóm muốn hướng tới trong chiến dịch truyền thông sắp tới.

- Các nhóm HS trình bày sản phẩm và dán/ treo các sản phẩm truyền thông lên bảng, tường xung quanh lớp học.

- GV tổ chức cho HS cả lớp đi tham quan phòng tranh, lựa chọn sản phẩm mình yêu thích nhất.

- GV nhận xét, ghi nhận và tổng kết.

4. Triển khai thực hiện và đánh giá hiệu quả của chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

- GV tiếp tục tổ chức làm việc theo nhóm như ở phần trên, hướng dẫn HS thực hiện chiến dịch truyền thông với đối tượng đã xác định ở phần trước.

- GV lưu ý với HS:

- + Chuẩn bị bài thuyết trình, tuyên truyền, kêu gọi đối tượng thực hiện các hành vi cụ thể nhằm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính (nguyên nhân, kết quả, đặc biệt là lợi ích khi thực hiện theo tuyên truyền,...).

- + Tác phong thể hiện sự tích cực, nhiệt tình, trách nhiệm,... Ngôn ngữ và hành vi chuẩn mực, hợp lí với các bối cảnh, đối tượng khác nhau.

- GV hướng dẫn HS đánh giá kết quả của chiến dịch truyền thông, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính dựa trên các tiêu chí:

- + Số lượng người tham dự chiến dịch.

- + Sản phẩm truyền thông được đặt ở vị trí dễ quan sát và thu hút được mọi người.

- + Thái độ và hành vi trong khi tham dự chiến dịch truyền thông.

- + Thái độ và hành vi của mọi người sau khi tham dự chiến dịch truyền thông.

- Nhóm HS tổ chức, thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính ngay tại vị trí sản phẩm truyền thông của nhóm mình.

- GV tổ chức cho các thành viên khác trong lớp đánh giá hiệu quả chiến dịch truyền thông của các nhóm.

- GV nhận xét, ghi nhận và tổng kết.

HOẠT ĐỘNG 3:

Tuyên truyền sử dụng phương tiện giao thông góp phần bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

Mục đích: HS thiết kế được các sản phẩm áp phích tuyên truyền sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

Các bước thực hiện:

1. Thiết kế áp phích tuyên truyền sử dụng phương tiện giao thông góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm bao gồm các HS có cùng lựa chọn phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

– GV giao nhiệm vụ nhóm: giới thiệu dự án thiết kế áp phích tuyên truyền sử dụng phương tiện giao thông góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– GV đưa ra các tiêu chí đánh giá đối với sản phẩm: Có biểu tượng, hình ảnh các loại phương tiện, lời kêu gọi với các lí do lựa chọn,...

– Nhóm HS thực hiện thiết kế áp phích:

+ Trao đổi, thảo luận và thống nhất ý tưởng thiết kế áp phích: bao gồm biểu tượng, lời kêu gọi cùng với các lợi ích khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng hoặc không có động cơ trong 1 tuần, sẽ làm giảm thiểu khí nhà kính, giảm thiểu sự nóng lên của Trái Đất.

+ Thiết kế áp phích bao gồm: hình ảnh của phương tiện giao thông đã lựa chọn, nội dung là lời kêu gọi cùng với các lợi ích khi sử dụng phương tiện giao thông ấy trong 1 tuần, góp phần làm giảm thiểu khí nhà kính, giảm thiểu sự nóng lên của Trái Đất.

+ Viết lời bình cho việc tuyên truyền sử dụng phương tiện giao thông góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

2. Thực hiện và đánh giá kết quả tuyên truyền sử dụng phương tiện giao thông góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– Nhóm HS xin ý kiến của Ban giám hiệu, thầy cô về kế hoạch HS đến trường bằng phương tiện công cộng hoặc phương tiện cá nhân mà không có động cơ nhằm bảo vệ môi trường trong vòng 1 tuần.

– Nhóm HS thực hành tuyên truyền: dán bảng tin, dán trong lớp học, đến các lớp tuyên truyền.

– Nhóm HS thực hiện tuyên truyền trước lớp, báo cáo kết quả khảo sát hiệu quả tuyên truyền đã thực hiện, dựa trên các tiêu chí.

+ Áp phích: hình ảnh sắc nét, sinh động; lời kêu gọi với lợi ích ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu và dễ nhớ.

+ Hình thức tuyên truyền: Dán và tuyên truyền kêu gọi trong lớp, trong trường.

+ Nội dung tuyên truyền: Lợi ích của việc thực hiện, cách sử dụng phương tiện được đưa ra bằng những từ ngữ súc tích, giàu hình ảnh.

+ Số lượng người tham dự buổi tuyên truyền.

+ Số lượng người thực hiện sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

– GV tổng kết, nhận xét và lưu ý thực hiện.

HOẠT ĐỘNG 4:

Triển lãm sản phẩm được làm từ nguyên liệu thân thiện với môi trường hoặc nhựa tái chế

Mục đích: HS thiết kế được sản phẩm sáng tạo để tuyên truyền và sử dụng nhựa tái chế.

Các bước thực hiện:

1. Thiết kế sản phẩm sáng tạo được làm từ nguyên liệu thân thiện với môi trường hoặc nhựa tái chế.

- GV hướng dẫn HS xác định mục tiêu thiết kế sản phẩm sáng tạo từ việc sử dụng tái chế sản phẩm đã sử dụng: giỏ hoa, đồ dùng học tập, đèn trang trí, máy lọc nước,...
- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm bao gồm các HS có cùng mục tiêu thiết kế sản phẩm sáng tạo từ việc sử dụng tái chế sản phẩm từ nhựa.
- GV giao nhiệm vụ nhóm: thiết kế sản phẩm sáng tạo tuyên truyền thực hiện sử dụng việc tái chế sản phẩm đã sử dụng.
- GV đưa ra các tiêu chí đánh giá đối với sản phẩm sáng tạo: hình thức, cấu tạo, hoạt động, chức năng, tính khả thi, tính kinh tế,...
- Nhóm HS thực hiện thiết kế sản phẩm sáng tạo:
 - + Trao đổi, thảo luận và thống nhất ý tưởng thiết kế sản phẩm sáng tạo từ việc tái chế các sản phẩm đã sử dụng, góp phần làm giảm thiểu khí nhà kính, theo các tiêu chí cụ thể:

Tiêu chí	Yêu cầu
Cấu tạo	Các thành phần kết nối tạo thành sản phẩm chỉnh thể, đảm bảo tuân thủ các bước.
Hoạt động	Sự vận hành giữa các thành phần, đạt được chức năng.
Chức năng	Vận hành thành công theo đúng chức năng đặt ra từ đầu.
Tính khả thi/ tính kinh tế	Tạo được sản phẩm sáng tạo và ứng dụng được trong các điều kiện, hoàn cảnh khác nhau.

- + Thiết kế sản phẩm sáng tạo từ việc sử dụng tái chế sản phẩm từ nhựa.
- + Viết lời bình, giới thiệu cho sản phẩm sáng tạo, góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

2. Tổ chức triển lãm sản phẩm sáng tạo và đánh giá kết quả của việc tuyên truyền sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường hoặc nhựa tái chế.

- GV hướng dẫn mỗi nhóm HS sẽ được phân chia theo vị trí các nhóm ngồi học trên lớp. Nhóm HS chuẩn bị sắp xếp, trang trí các sản phẩm sáng tạo tại vị trí của nhóm mình.
- Các nhóm HS lần lượt trình bày, giới thiệu về sản phẩm sáng tạo của nhóm mình trước lớp: làm các đồ dùng từ giấy, tre hoặc tái sử dụng nhựa với các chức năng khác nhau.
- GV tổ chức đấu giá các sản phẩm sáng tạo nhằm tuyên truyền sử dụng tái chế sản phẩm từ nhựa giữa các nhóm. Nhóm nào được đấu giá cao nhất sẽ giành chiến thắng của phiên đấu giá.
- Các nhóm thực hiện tuyên truyền trước lớp, báo cáo kết quả khảo sát hiệu quả tuyên truyền đã thực hiện, dựa trên các tiêu chí.
 - + Nội dung tuyên truyền: lợi ích của việc thực hiện, cách sử dụng.
 - + Số lượng người tham dự buổi tuyên truyền.
 - + Số lượng người thực hiện theo nhóm tuyên truyền, tạo sản phẩm sáng tạo.

– Nhóm HS tổ chức giới thiệu sản phẩm sáng tạo để tuyên truyền sử dụng tái chế sản phẩm từ nhựa trong lớp học, với vai trò nhà thiết kế; các HS còn lại đóng vai người nội trợ trong gia đình.

– GV lưu ý HS: những thiết kế hay sản phẩm đơn giản, HS có thể tổ chức hướng dẫn thực hiện.

– GV tổng kết, đánh giá nhiệm vụ dựa trên kết quả HS đánh giá đồng đẳng và GV đánh giá.

HOẠT ĐỘNG 5:

Bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan

Mục đích: HS thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ môi trường di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.

Các bước thực hiện:

1. Xây dựng kế hoạch bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.

– GV phân chia nhóm HS và giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch theo gợi ý trong SGK

– GV hướng dẫn HS xác định những địa danh, mục tiêu và những việc cần làm tại nơi tham quan. Sau đó, nhóm HS xác định đồ dùng, dụng cụ mang theo để thực hiện các công việc và phân công công việc cho cá nhân/ nhóm thực hiện.

TT	Hoạt động/ việc làm	Đồ dùng/ dụng cụ	Người thực hiện	Nguồn hỗ trợ
1	Quan sát và đánh giá thực trạng nơi mình đến: Mức độ ô nhiễm môi trường; Hành vi, thái độ của khách tham quan đối với môi trường, cảnh quan xung quanh; Mức độ xuống cấp công trình kiến trúc, cơ sở hạ tầng.	Phiếu khảo sát, máy ảnh.		
2	Phân loại rác thải: tái chế, tái sử dụng (vỏ chai hay hộp bằng thủy tinh, nhựa, ...); làm phân bón hữu cơ (vỏ cây, vỏ quả, ...); phân huỷ hoàn toàn (lá cây, giấy ăn, túi trà, bã cà phê, ...).			
3	Để rác đúng nơi quy định.			
4	Vệ sinh, lau chùi.	Chổi, xẻng hốt rác, khăn lau.		
5	Dùng đồ thân thiện với môi trường trong quá trình tham quan.	Bình nước bằng inox, các vật dụng chứa đựng đồ ăn được làm bằng nhựa an toàn, không sử dụng nhựa dùng một lần hay túi ni lông để đựng đồ ăn.		
6	Ghi lại những hình ảnh trước và sau khi thực hiện kế hoạch.	Phiếu khảo sát, máy ảnh.		

2. Thực hiện kế hoạch và chia sẻ kết quả buổi tham quan bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.

– GV hướng dẫn và lưu ý HS:

+ Khi tham gia lao động bảo vệ môi trường ở những nơi đến tham quan, ngoài mang các dụng cụ lao động thì HS cần mang và đeo đầy đủ các đồ dùng bảo hộ như găng tay, khẩu trang,... đảm bảo an toàn và vệ sinh trong khi lao động.

+ Ngoài các vật dụng cá nhân như trang phục, đồ ăn uống,... cần phải mang dự phòng đồ dùng y tế sơ cứu cơ bản, mũ, áo mưa,...

– Nhóm HS thực hiện theo kế hoạch vừa xây dựng ở trên về bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan. Trong trường hợp không thể ra ngoài nhà trường, HS có thể thực hiện kế hoạch đó tại phòng truyền thống của nhà trường,...

– GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả buổi tham quan bảo vệ môi trường, HS viết bài thu hoạch sau khi thực hiện nhiệm vụ, tự đánh giá việc mình, nhóm mình đã hoặc chưa làm được và chia sẻ cảm xúc. HS có thể tham khảo các gợi ý ở SGK.

– Đại diện nhóm báo cáo trước lớp kết quả thực hiện kế hoạch bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.

– GV nhận xét, tổng kết, ghi nhận, động viên và lưu ý khi thực hiện.

– GV yêu cầu HS chỉnh sửa và chia sẻ sản phẩm bài viết (kèm hình ảnh) lên các trang thông tin trong cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG 6:

Thiết kế sản phẩm giới thiệu về di tích và cảnh quan thiên nhiên sau chuyến tham quan

Mục đích: HS thiết kế được sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.

Các bước thực hiện:

1. Tạo sản phẩm giới thiệu về di tích và cảnh quan thiên nhiên.

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, phân chia nhiệm vụ nhóm: thực hiện tham quan địa điểm, lên ý tưởng và thiết kế sản phẩm quảng bá.

– Nhóm HS lên kế hoạch triển khai theo hướng dẫn trong SGK.

– GV hướng dẫn nhóm HS tham khảo gợi ý ở SGK để lên ý tưởng, lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm định thực hiện (bài báo, video, album tranh, ảnh,...) và nội dung sản phẩm.

– Phân công nhiệm vụ cụ thể:

TT	Hoạt động/ việc làm	Người thực hiện	Nguồn hỗ trợ	Thời gian
1	Dựng khung sản phẩm.			
2	Sắp xếp phương tiện đi lại và công cụ hỗ trợ (máy ảnh, máy quay).			
3	Ghi hình.			
4	Viết kịch bản.			
5	MC.			
6	Đọc lời dẫn.			
7	Dựng video.			

– Các nhóm cùng nhau hợp tác tạo sản phẩm chung giới thiệu cảnh quan thiên nhiên với các tiêu chí đánh giá cụ thể:

- + Sản phẩm là kết quả của sự hợp tác nhóm.
- + Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ của địa phương.
- + Chia sẻ cảm xúc về nét đẹp địa điểm, kiến trúc; truyền thống, giá trị văn hoá,...
- + Kêu gọi bảo vệ cảnh quan thiên nhiên bằng những hành vi cụ thể.

– Nhóm HS hoàn thiện sản phẩm cuối cùng, đăng tải sản phẩm lên mạng xã hội hoặc website nhà trường để mọi người tương tác bình chọn.

– Nhóm HS giới thiệu trước lớp về sản phẩm tìm hiểu về di tích, cảnh quan thiên nhiên nơi nhóm đến tham quan, lưu ý tham khảo gợi ý ở SGK.

– GV kết hợp nhiều kênh đánh giá để trao giải nhóm thắng cuộc (bình chọn, GV đánh giá, đánh giá đồng đẳng theo tiêu chí,...).

HOẠT ĐỘNG 7:

Đánh giá kết quả trải nghiệm

Mục đích: HS nhìn lại các hoạt động của chủ đề, các kĩ năng HS có được qua chủ đề và phát triển năng lực tự đánh giá cho HS và trên cơ sở đó GV có thể đánh giá phù hợp hơn.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá.

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong VBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng.

– GV yêu cầu mỗi bạn sẽ nói cho các bạn trong nhóm về:

+ Ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với sự sinh trưởng, phát triển của động vật, thực vật; đối với môi trường thiên nhiên.

+ Nguyên nhân và biện pháp khắc phục, làm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, bảo vệ môi trường thiên nhiên.

+ Việc sử dụng và tuyên truyền mọi người cùng dùng phương tiện công cộng, xe đạp hay đi bộ để di chuyển.

+ Việc tạo sản phẩm sáng tạo bằng việc tái chế các đồ dùng nhựa và tuyên truyền kêu gọi mọi người cùng thực hiện trong Ngày hội sáng tạo.

+ Trồng nhiều cây xanh và thực hiện tuyên truyền dự án *Lớp học xanh, sạch, đẹp*.

+ Tắt các thiết bị điện khi không cần thiết và thực hiện tuyên truyền dự án Giờ Trái Đất mỗi ngày.

+ Tuyên truyền hoạt động bảo vệ môi trường, dọn dẹp, đảm bảo môi trường ở khu danh lam thắng cảnh.

– GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ xem mình đã nhận được gì từ các bạn trong nhóm và cảm xúc của mình thế nào.

– GV nhận xét hoạt động.

3. Đánh giá kết quả của cả lớp.

– GV có thể đọc từng câu trong bảng và hỏi xem bao nhiêu HS ở mỗi mức.

Những điều em làm được	Tốt	Khá	Chưa tốt
1. Nêu được những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.			
2. Thực hiện được những hành động làm giảm tác động của hiệu ứng nhà kính đến cuộc sống.			
3. Xây dựng được kế hoạch thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.			
4. Tuyên truyền được về việc sử dụng phương tiện giao thông góp phần bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.			
5. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.			
6. Tạo được sản phẩm giới thiệu về di tích và cảnh quan thiên nhiên sau chuyến tham quan.			

– GV viết con số HS giơ tay ở mỗi mức độ.

– Có nội dung nào có điều gì bất thường, GV dừng lại để hỏi tại sao lại như vậy. GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS nếu phù hợp (vì trên thực tế có HS tự cao và tự ti).

– GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu của chủ đề của lớp.

– GV ghi lại những chia sẻ, mong muốn điều chỉnh, xây dựng môi trường học tập hợp tác của HS.

– GV yêu cầu HS ghi lại những lời nhận xét của mình vào VBT; nếu có những em nào được khen thưởng, động viên thêm thì GV nói để HS viết vào vở của em đó.

– GV khuyến khích HS vẽ những hình ảnh minh họa cho từng hoạt động và vẽ sơ đồ thể hiện mối liên kết giữa các hoạt động.

– GV căn dặn HS tiếp tục rèn luyện sau chủ đề và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.



Chủ đề

8

TÌM HIỂU NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG

MỤC TIÊU

- Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương;
- Nêu được công việc đặc trưng và trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương;
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương;
- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương;
- Chỉ ra được các phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.

CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị nội dung, kế hoạch và phương tiện tổ chức hoạt động theo chủ đề;
- Tranh ảnh, đồ dùng dạy học liên quan đến chủ đề.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong VBT trước khi đến lớp; đọc và nghiên cứu bài học mới trong SGK;
- Tích cực, chủ động tham gia hoạt động trải nghiệm, học tập nhóm do GV tổ chức.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Sinh hoạt dưới cờ

- GVCN phối hợp với cán bộ phụ trách Đoàn để xây dựng kế hoạch sinh hoạt dưới cờ, bổ sung các nội dung liên quan đến chủ đề mang tính thời sự của đất nước và địa phương;
- Tham gia hoạt động định hướng nghề nghiệp;
- Giao lưu với những người làm nghề tiêu biểu ở địa phương;
- Tham gia toạ đàm về nghề ở địa phương;
- ...

Sinh hoạt lớp

- Tổ chức các hoạt động liên quan đến hành chính sự phạm lớp học: sơ kết tuần, đánh giá thi đua, kế hoạch hoạt động tiếp theo của lớp,...;
- Trao đổi, chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em;

- Thảo luận về tuân thủ an toàn lao động khi làm nghề ở địa phương;
- Trao đổi về cách rèn luyện một số phẩm chất và năng lực góp phần định hướng nghề nghiệp;

– ...

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

1. Khởi động

- GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi hoặc bài hát ngắn có liên quan đến chủ đề.
- GV dẫn dắt HS vào bài học với sự thoải mái và hứng thú.

2. Giới thiệu chủ đề

- GV tạo hứng thú cho HS tích cực với chủ đề.
- GV giới thiệu chủ đề bằng nhiều cách, tùy theo cách tiếp cận và kinh nghiệm của GV.

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương

Mục đích: Giúp cho HS mở rộng hiểu biết của mình về một số nghề ở địa phương.

Các bước thực hiện:

1. Kể tên những nghề hiện có ở địa phương em.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoặc sử dụng phương pháp vấn đáp để HS kể tên các nghề hiện có ở địa phương, sau đó GV ghi các câu trả lời đúng lên bảng.
- Phần mở rộng: GV cung cấp thông tin cho HS về nghề đặc trưng ở mỗi địa phương: nghề dệt thổ cẩm, nghề làm nón, nghề làm muối, nghề trồng và sản xuất cà phê, nghề đóng tàu biển, nghề sản xuất ô tô,...
- GV nhận xét, bổ sung thêm thông tin về nghề cho HS (nếu có) sau khi HS chia sẻ trước lớp.

2. Chỉ ra công việc đặc trưng và trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề em tìm hiểu được.

- GV hỏi cả lớp về những nghề các em đã tìm hiểu được.
- GV nhóm HS theo các nghề tìm hiểu được: ví dụ nhóm HS tìm hiểu nghề bác sĩ, nhóm HS tìm hiểu về xây dựng,... Ưu tiên những nghề có nhiều lựa chọn để thảo luận nhóm.
- GV hướng dẫn các nhóm thảo luận về đặc trưng, trang thiết bị lao động cơ bản của nghề.

- GV giám sát hoạt động của HS.

3. Chia sẻ kết quả tìm hiểu của em về nghề ở địa phương.

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.
- GV bổ sung những nội dung cần thiết.

– GV phát triển lòng yêu nghề, hứng thú với nghề của HS bằng cách giới thiệu thêm những đặc thù, ý nghĩa của một số nghề.

HOẠT ĐỘNG 2:

Tìm hiểu một số nguy hiểm và cách giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương

Mục đích: Giúp HS xác định được các nguy hiểm và cách giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ một số nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (từ 4 – 5 HS) để xác định một số nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương.

– GV có thể yêu cầu mỗi nhóm thảo luận một nghề hoặc nhiều nghề.

Ví dụ:

Tên nghề	Các nguy hiểm	Cách giữ an toàn
Nghề cơ khí, hàn	– Chập điện có thể gây chết người và cháy, nổ, ... – Ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động, đau mắt, ù tai, dễ bị bỏng. ... – ...	– Đọc kĩ hướng dẫn các thiết bị khi sử dụng. – Để xa những vật dụng dễ cháy. – Không được chạm tay vào dây điện đứt hoặc ổ điện hở, ... – ...

– GV nhận xét HS qua các nhiệm vụ được giao gắn liền với phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

– GV củng cố và hệ thống lại các yêu cầu cho HS qua các bài tập đã giao.

2. Trao đổi về cách giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương.

– GV tổ chức cho HS thuyết trình về cách giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương. GV hệ thống, nhận xét HS nào đưa ra được nhiều cách giữ an toàn khi làm nghề thì sẽ được tuyên dương.

– Các cách giữ an toàn:

+ Đọc kĩ bản hướng dẫn an toàn lao động.

+ Kiểm tra thường xuyên sự an toàn của các thiết bị lao động.

+ Kiểm tra sức khỏe cá nhân và lao động theo đúng thời gian quy định.

+ Sử dụng đầy đủ đồ bảo hộ lao động.

+ Tập trung, chú ý trong quá trình làm việc.

+ ...

– GV có thể đưa thêm yêu cầu để HS chỉ ra những nguy hiểm khác ngoài các nguy hiểm nêu trên (nếu có).

+ Không làm việc dưới trời mưa, sấm chớp.

- + Không làm việc khi mất cảm xúc bản thân.
- + Khi cơ thể quá mệt mỏi, buồn ngủ,...

3. Chia sẻ những nội dung em có thể rèn luyện để biết giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương.

- GV tổ chức cho lớp thảo luận theo nhóm, trình bày trước lớp về nội dung nhóm mình có thể rèn luyện để giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương.
- Ngoài những nội dung về cách giữ an toàn trong SGK, GV có thể ghi nhận thêm những ý kiến xác đáng, phù hợp khi HS chia sẻ, phát biểu.

HOẠT ĐỘNG 3:

Tim hiểu một số phẩm chất và năng lực của người làm nghề ở địa phương

Mục đích: Giúp HS tìm hiểu một số phẩm chất và năng lực của người làm nghề ở địa phương. Trao đổi với bố mẹ, người thân về phẩm chất và năng lực cần có để làm tốt công việc.

Các bước thực hiện:

1. Trao đổi những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề ở địa phương.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS) để tìm hiểu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề.
- GV cho HS trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp.
- GV khuyến khích HS trình bày được nhiều nghề và những phẩm chất, năng lực của những nghề đó.
- GV củng cố, nhận xét và hệ thống lại cho HS sau khi các em trình bày.

Ví dụ:

Nghề	Phẩm chất	Năng lực
Nghề nuôi trồng thủy sản	– Có đạo đức, yêu nghề và lương tâm nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỉ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực; có đủ sức khỏe. – ...	– Có kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp. – Biết bơi lội để hành nghề; được trang bị an toàn lao động. – ...
Nghề mộc	– Có thể lực tốt, đôi tay thật khỏe và khéo léo. – Chính xác, tỉ mỉ, kiên trì, lòng say mê với công việc cũng là một trong những yêu cầu cấp thiết. – ...	– Mắt thẩm mĩ, khả năng đo lường, tính toán. – ...

2. Trao đổi với bố mẹ, người thân về những phẩm chất và năng lực cần có để làm tốt công việc của họ.

- GV yêu cầu HS ghi chép lại nội dung trao đổi với bố mẹ, người thân như:
- + Mục đích trao đổi: Để hiểu rõ hơn về nghề và kì vọng của gia đình đối với bản thân.

- + Nội dung trao đổi: Tìm hiểu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề.
- + Đúc kết bài học cho bản thân: Nên lựa chọn nghề nào để phù hợp với bản thân.
- GV tổ chức HS chia sẻ cùng nhau về các thông tin thu được qua trao đổi với bố mẹ, người thân như:

- + Nghề phù hợp với mình.
- + Những phẩm chất và năng lực đã có.
- + Những yêu cầu cần được rèn luyện thêm.
- + Có thêm thông tin và hiểu biết về nghề.

GV củng cố, nhận xét để HS thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao tiếp theo.

3. Chia sẻ với thầy cô và các bạn về những nội dung em tìm hiểu được.

- GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về phẩm chất và năng lực của người làm nghề ở địa phương.

- GV có thể gợi ý khoảng 3 – 4 nghề cho các nhóm; GV yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận trên giấy A3 dưới dạng sơ đồ hoặc sử dụng tranh ảnh,...

Nghề	Phẩm chất	Năng lực	Ý kiến của HS
Nhà báo	Trung thực, dũng cảm,...	Giao tiếp, năng lực trình bày,...	Quan tâm và thấy có hứng thú.
Hướng dẫn viên du lịch	Linh hoạt, khéo léo, chịu khó,...	Giao tiếp, ngôn ngữ,...	Nghề đang được xã hội quan tâm, được đi nhiều nơi,...

- GV dựa vào kết quả tìm hiểu của HS để bổ sung và nhận xét HS khi thực hiện các yêu cầu của GV.

- GV cần làm rõ cho HS hiểu về mối quan hệ giữa phẩm chất và năng lực cần có của một số nghề nghiệp ở địa phương.

- + Phẩm chất và năng lực luôn song hành cùng nhau, nếu thiếu 1 trong 2 thì không đáp ứng được với nghề nghiệp và yêu cầu của xã hội hiện nay.

- + Rèn luyện phẩm chất và năng lực phải bổ sung cho nhau.

HOẠT ĐỘNG 4:

Xác định các phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của một số nghề ở địa phương

Mục đích: Giúp HS xác định được các phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của một số nghề ở địa phương.

Các bước thực hiện:

1. Xác định các phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số nghề ở địa phương mà em đã tìm hiểu.

- GV sử dụng phương pháp vấn đáp, khai thác các ý kiến trả lời của HS dựa trên các biểu hiện như:

Biểu hiện	Các phẩm chất, năng lực phù hợp	Các phẩm chất, năng lực chưa phù hợp	Hướng khắc phục
Khá lóng ngóng, vụng về nên không phù hợp với nghề bác sĩ cần sự khéo léo, tỉ mỉ.	– Bình tĩnh; tỉ mỉ, khéo léo; – Tự tin trước mọi tình huống; – Linh hoạt và sáng tạo trong công việc.	– Thiếu bình tĩnh, tự tin; – Lóng ngóng, vụng về.	– Nắm vững những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề bác sĩ; – Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

– GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận từ gợi ý trên để nhận định về sự phù hợp với nghề qua tình huống trên.

– GV hướng dẫn HS rèn luyện, khắc phục những phẩm chất và năng lực của bản thân chưa phù hợp với nghề ở địa phương.

2. Xác định nghề phù hợp với các nhân vật trong tình huống sau và chỉ ra những phẩm chất, năng lực mà các bạn đó cần rèn luyện để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của các nghề đó.

– GV thực hiện phương pháp hỏi – đáp nhanh để HS trả lời những nghề phù hợp với các nhân vật trong mỗi tình huống.

Tình huống	Những nghề phù hợp	Những yêu cầu cần rèn luyện
Tình huống 1	– Giáo viên. – Nhà báo. – Hướng dẫn viên du lịch. – ...	– Xây dựng kế hoạch. – Quản lí tốt thời gian. – Đặt lịch, ghi chú công việc. – ...
Tình huống 2	– Lập trình viên. – Công nghệ thông tin. – Kiến trúc sư. – Thiết kế đồ hoạ. – ...	– Mạnh dạn hơn trong giao tiếp. – Tích cực lên bảng, phát biểu bài. – Tích cực tham gia hoạt động nhóm. – Rèn luyện tính kiên trì và khả năng kiểm soát cảm xúc bản thân. – ...

– GV có thể tổ chức cho lớp chia sẻ với nhau về 2 tình huống trên theo yêu cầu như:

+ Những phẩm chất, năng lực phù hợp.

+ Những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp.

+ Hướng rèn luyện và khắc phục những phẩm chất và năng lực chưa phù hợp.

– GV giúp HS củng cố, hệ thống phần chia sẻ của HS.

– GV nhận xét, đánh giá hiệu quả làm việc HS.

3. Chia sẻ về những nghề phù hợp với một số phẩm chất, năng lực của em.

– GV linh hoạt về cách tổ chức nhằm tạo sự thoải mái, vui nhộn cho học HS khi chia sẻ kết quả xác định những phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề.

- GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A0 và bút dạ, yêu cầu các nhóm viết những ý kiến chia sẻ của nhóm vào giấy và trình bày.
- GV tạo hứng thú bằng cách nhóm nào xong trước, chia sẻ được nhiều nhất thì chiến thắng.
- GV cũng nhắc nhở chung những lưu ý cần khắc phục để rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề.

HOẠT ĐỘNG 5:

Đánh giá kết quả trải nghiệm

Mục đích: HS tự đánh giá về kết quả đạt được của mình sau chủ đề, HS đánh giá về sự tiến bộ của bản mình và những mong đợi; GV có cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá.

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá trong VBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng.

– GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến về kết quả hoạt động của các bạn:

- + Những tiến bộ trong rèn luyện phẩm chất và năng lực.
- + Những tiến bộ của bạn trong kĩ năng làm việc nhóm; kĩ năng trình bày,...
- Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu chưa đồng ý.
- GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập những ý kiến của nhóm dành cho mình.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Đánh giá kết quả của cả lớp.

– GV có thể đọc từng câu trong bảng và hỏi xem bao nhiêu người ở mỗi mức đánh giá.

- GV viết con số HS giơ tay ở mỗi mức lên bảng.
- GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu của chủ đề của lớp.

Những điều em làm được	Tốt	Khá	Chưa tốt
1. Nêu được một số nghề ở địa phương.			
2. Xác định được những công việc đặc trưng và trang thiết bị, dụng cụ lao động của một số nghề ở địa phương.			
3. Chỉ ra được những yêu cầu về an toàn lao động khi làm nghề ở địa phương.			
4. Xác định được một số nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình lao động nghề nghiệp và cách giữ an toàn.			
5. Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm một số nghề ở địa phương.			

- GV yêu cầu HS ghi lại những lời nhận xét của mình vào VBT; nếu có em nào được khen thưởng, động viên thêm thì GV nói để HS viết vào vở của em đó.
- GV căn dặn HS tiếp tục rèn luyện sau chủ đề.
- GV cần mở rộng thêm nội dung về chủ đề cho HS như:
 - + Biện pháp, cách thức rèn luyện phẩm chất, năng lực để phù hợp với ngành nghề dự định lựa chọn.
 - + Viết báo cáo trải nghiệm thực tế nghề nghiệp ở địa phương.
 - + Xây dựng kế hoạch rèn luyện, học tập đáp ứng được yêu cầu của nghề.



*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: TRẦN LÊ NHẤT TÚ – VŨ TRỌNG THANH

Thiết kế sách: HOÀNG CAO HIỀN

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Sửa bản in: TRẦN LÊ NHẤT TÚ

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XBGD GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7 –
SÁCH GIÁO VIÊN (BẢN 2) (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)**

Mã số: G2HG7Q001M22

In bản, (QĐ in số) khổ 19 x 26,5 cm

Đơn vị in:

Địa chỉ:

Số ĐKXB: 593-2022/CXBIPH/37-397/GD

Số QĐXB:, ngày tháng năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-31996-8

nguyenthos.com



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 7 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|--|
| 1. NGŨ VĂN 7, TẬP MỘT
Sách giáo viên | 9. TIN HỌC 7
Sách giáo viên |
| 2. NGŨ VĂN 7, TẬP HAI
Sách giáo viên | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 7
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 7
Sách giáo viên | 11. ÂM NHẠC 7
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 7
Friends Plus - Teacher's Guide | 12. MĨ THUẬT 7 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7
Sách giáo viên | 13. MĨ THUẬT 7 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 6. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Sách giáo viên | 14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 7 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 7. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7
Sách giáo viên | 15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 7 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 8. CÔNG NGHỆ 7
Sách giáo viên | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khóa.



ISBN 978-604-0-31996-8



9 786040 319968

Giá: 30.000 đ